



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn Đề Trong Tháng

Nam Phi bãi bỏ chính sách Apartheid

Năm 1991 đã bắt đầu với một thảm kịch. Cuộc chiến tranh vùng Vịnh đã tàn phá Iraq và làm trì trệ hầu hết mọi hoạt động kinh tế. Trong vòng hai tháng Iraq đã mất đi hơn hai mươi năm xây dựng. Nhưng những thiệt hại cho nền kinh tế thế giới cũng như cho môi sinh có thể sẽ không bao giờ ước lượng được một cách chính xác. Cuộc chiến vùng Vịnh đã làm lu mờ đi một tin vui đáng lẽ phải được đón nhận với tất cả hân hoan: Nam Phi đã quyết định bãi bỏ chính sách phân biệt màu da Apartheid.

Cách đây vài năm, người ta tưởng đâu biến cố này không thể nào có được. Cộng đồng da trắng đã biểu lộ một sự ngoan cố cùng cực trong khi các sắc dân da đen mê mải

chém giết lẫn nhau đến độ các con số 100, 200 người chết tại Nam Phi được coi là bình thường. Cái gì vừa xảy ra ở Nam Phi là một phép màu.

Cá nhân không làm ra lịch sử và không thay đổi được lịch sử. Có điều cần phải thận trọng để đừng tự đóng khung trong những chân lý cứng nhắc. Thời gian là một yếu tố chính trị. Về lâu về dài, con người không thay đổi được lịch sử. Nhưng một vài cá nhân ở vào địa vị đặc biệt cũng có khả năng làm cho lịch sử đổi vận tốc và do đó ảnh hưởng lớn lên số phận của một dân tộc.

Biến cố Nam Phi không phải quan trọng vì nội dung của nó. Ai cũng biết chế độ Nam Phi thế nào cũng phải thay đổi, tất cả vấn đề là bao giờ. Phép màu Nam Phi là ở chỗ nó đã thực hiện được tất yếu lịch sử đó ngay từ bây giờ. Phép màu ấy đã có được nhờ hai nhân vật kiệt xuất.

Người thứ nhất là Nelson Mandela, con người của lẽ phải và hòa bình. Nelson Mandela quả nhiên đã cống hiến tất cả cho lẽ phải. Xuất thân là một tiểu vương, Mandela đã có thể sống một cuộc đời rất sung sướng và mãn nguyện. Với trí thông minh và lòng quảng đại ông có thể được quý mến mà không cần hy sinh gì hết. Nhưng Mandela đã phấn đấu, đã chấp nhận hy sinh tất cả để đem lại lẽ phải và phẩm giá cho những đồng bào xấu số của ông. Mặc dầu là nạn nhân của chế độ kỳ thị đáng ghét nhất thế giới và đã trải qua gần hết cuộc đời trong lao tù, Mandela đã sáng suốt quay lưng lại với thù hận để kêu gọi hòa giải giữa những con người bắt buộc phải sống chung với nhau. Mandela đã phải thỏa hiệp với thực tại của Nam Phi và đã chứng tỏ rằng biết nhìn nhận thực tế cũng là một yếu tố của đạo đức. Điều đáng phục khác của Mandela từ ngày ra khỏi tù tội là đã từ chối làm người hùng của dân da đen, đã kêu gọi bỏ con đường bạo lực mà tổ chức ANC của ông từng theo đuổi trong hơn 3/4 thế kỷ, đã chấp nhận bị chống đối từ mọi phía, kể cả trong nội bộ. Thời cuộc càng ngày càng chứng tỏ rằng Mandela đã có lý. Những cá nhân xuất sắc bao giờ cũng có một sự kiên trì phi thường.

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Nam Phi bãi bỏ chính sách Apartheid

3. **Giáo ảo và đối trọng**

Tôn Thất Thiện

6. **Trật tự và tương lai nào cho thế giới?**

Nguyễn Gia Kiểng

8. **Mùa xuân chim én**

Phạm Ngọc Lân

10. **Nói chuyện với Bùi Tín**

12. Thời sự- Tin tức

18. **Tối Linh Từ**

Dặng Tiến

20. **Sổ tay**

Chiến tranh và công lý

Thụy Khuê

Một hoàn cảnh tương tự cũng đã xảy đến với nhân vật kiệt xuất thứ hai là Tổng thống Nam Phi De Klerk. Ông đã phải đương đầu một cách cam go với cộng đồng da trắng hung hăng của ông trong khi người da đen chỉ dành cho ông nhiều lắm là một sự ngờ vực. Nếu "thực tế" như cựu Tổng thống Botha, chắc chắn De Klerk chỉ có thể làm một số hành động vá vấp, khi mềm dẻo, lúc hung bạo để vừa xoa dịu dư luận quốc tế vừa cố giữ lấy sự ủng hộ của phe cực hữu da trắng. Thiên tài của De Klerk là đã hiểu rằng ở vào địa vị của ông, thái độ thực tiễn nhất là phải thật táo bạo. Và sự can đảm đã thắng.

Tình hình Nam Phi còn hứa hẹn nhiều căng thẳng. Đặc tính chung của mọi biện pháp cải tổ, dù vĩ đại đến đâu đi nữa vẫn là vừa chưa đủ và vừa quá lớn, vừa trễ quá vừa sớm quá. Quyết định của Tổng thống De Klerk đã bị phản đối mạnh mẽ của khối người da trắng quá khích, trong khi người da đen vẫn cho rằng họ chưa có lý do chính đáng để hoàn toàn thỏa mãn.

Nhưng cuộc cách mạng Nam Phi chắc chắn sẽ thành công. Càng ngày càng có đông đảo hơn những người da trắng hiểu rằng không còn có giải pháp nào khác. Ngược lại, càng ngày càng có nhiều người da đen hiểu rằng họ có thể ngang hàng với người da trắng mà không cần tới bạo lực. Từ hai năm qua tình hình Nam Phi không ngừng chuyển biến theo chiều hướng tốt. Lãnh tụ da đen thân da trắng, Buthelezi của tổ chức Inkhata đã hiểu rằng từ nay người da đen Nam Phi có thể hợp sức tranh đấu và cùng nhau tiến lên thay vì xé lẻ hợp tác với chính quyền kỳ thị da trắng để mưu tìm một vài đặc ân.

Dĩ nhiên, đạo đức nhiều khi cũng đến từ nhận định thực tiễn.

Cộng đồng da trắng không phải đã thức tỉnh chỉ vì lẽ phải và công lý. Các áp lực quốc tế đã có tác dụng quyết định. Các chuyên gia ước lượng những biện pháp trừng phạt kinh tế của thế giới đã gây thiệt hại cho Nam Phi khoảng 16 tỷ USD. Lạm phát đã đạt tới con số kỷ lục 14,4%; 80% số vốn đầu tư của nước ngoài đã rút khỏi Nam Phi, một phần do các biện pháp trừng phạt, một phần khác vì tình hình bạo loạn. Riêng trong năm 1990 đã có 3500 người bị giết vì những cuộc bạo động ngoài đường phố. Hai phần ba các công ty nước ngoài đã rút hẳn khỏi Nam Phi và không có ý định trở lại nữa. Nạn thất nghiệp đã đạt tới con số 35% đối với người da đen. Một tình hình như vậy chắc chắn không thể kéo dài mãi được.

Mặt khác hoàn cảnh quốc tế cũng đã ảnh hưởng tới quyết định thay đổi chiến lược từ bạo động qua thỏa hiệp của ANC. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt và phong trào cộng sản thế giới đã tan rã, ANC không còn hy vọng được sự giúp đỡ của Liên Xô để tiếp tục chiến đấu võ trang nữa. Hơn nữa sức mạnh quân sự của chính quyền da trắng đã quá áp đảo. Các cuộc tranh đấu võ trang của ANC đã chỉ thất bại.

Nói chung cả hai phe đã đi đến quyết định tốt vì áp lực của thực tại. Nhưng biết nhìn nhận thực tại cũng không phải để đảng vì nó luôn luôn đòi hỏi những quyết định đau

lòng. Tổng thống De Klerk còn đủ khả năng để giữ nguyên chính quyền hiện nay trong nhiều năm nữa, có thể là hết cuộc đời ông, nhưng ông đã thấy xa và đã chọn lựa chuẩn bị cho một tương lai trong đó những người da trắng còn sinh sống được, dù sẽ phải nhượng chính quyền cho người da đen và chấp nhận một chính quyền do ANC lãnh đạo. Mandela và ANC đã hy sinh tất cả cho cuộc đấu tranh võ trang nhưng rồi đã quyết định nhìn nhận và thỏa hiệp với chính quyền da trắng, thỏa hiệp cả với lực lượng da đen phản động và phản bội Inkhata, mặc dầu cho tới giờ này, hàng ngàn đồng chí của họ vẫn còn đang mòn mỏi trong các nhà tù Nam Phi. Những người sáng suốt có những chọn lựa mà những người không sáng suốt không thể nào hiểu nổi.

Nam Phi và Việt Nam có ít nhất hai điểm giống nhau.

Nam Phi và Việt Nam là hai chế độ duy nhất trên thế giới mà mọi công dân đều phải khai rõ chủng tộc của mình và bị đối xử theo nòi giống. Tại Nam Phi người da đen không được đối xử như những con người bình thường, tệ hơn nữa họ còn bị tập trung vào những khu vực riêng trong một chính sách chia để trị được áp dụng một cách rất triệt để. Tại Việt Nam, nhà nước phân biệt con lai, gốc Hoa, gốc Miên, v.v... và ngờ vực tất cả. Ngay cả những người đã có công lớn với chế độ mà chỉ vì mang họ Lý, họ Diệp, họ Thạch cũng đã bị cất chức, bị hạ tầng công tác hay bị đưa ra khỏi các chức vụ quan trọng vì không được coi là những người Việt Nam thực sự. Có lúc người ta còn tổ chức tổng tiền và trục xuất những người Việt gốc Hoa ra khỏi nước.

Hai nước đều có những chế độ lỗi thời, chắc chắn phải thay thế bằng một thể chế mới mà mọi người đều có thể nhìn thấy. Nam Phi phải chấp nhận bãi bỏ chế độ Apartheid với hậu quả chắc chắn là người da trắng sẽ mất chính quyền về lâu về dài. Việt Nam phải từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lê Nin (hay đúng hơn chủ nghĩa Stalin), chấp nhận thể chế dân chủ đa nguyên với hậu quả chắc chắn là đảng cộng sản sẽ phải nhường chính quyền cho một lực lượng dân chủ tiến bộ. Chỉ khác một điều là chính quyền Nam Phi còn có khả năng tồn tại được rất lâu trong khi chính quyền cộng sản Việt Nam đang đi vào giai đoạn chót của tiến trình phân rã.

Cả hai chế độ đều không thể tồn tại. Điều đáng chú ý là chế độ Nam Phi tuy còn sức mạnh hơn nhiều đã biết nhượng bộ để tìm một giải pháp hợp tình hợp lý cho quốc gia họ, trong khi chế độ cộng sản Việt Nam phân hóa và suy nhược cùng cực lại cố bám lấy chính quyền trong một thái độ ngoan cố khó tưởng tượng, ngoan cố hơn cả chế độ khét tiếng ngoan cố Albania.

Liệu đảng Cộng Sản Việt Nam có li lợm tiếp tục con đường tự sát hiện nay không? Không ai có câu trả lời. Thế giới vừa chứng kiến hành động tự sát xuẩn ngốc không thể nào giải thích nổi của chính quyền Saddam Hussein. Những con người mù quáng có những chọn lựa mà những người không mù quáng không thể nào hiểu nổi.

Thông Luận

Giải ảo và đối trọng

Tôn Thất Thiện

I

Tôi viết bài này do sự thúc đẩy của hai sự kiện:

- 1) sự tranh luận về cô Dương Thu Hương, và
- 2) một bài của anh Đỗ Đình Thành đăng trong báo *Thông Luận*.

Sự kiện thứ nhất. Từ mấy tháng nay có cuộc tranh luận khá sôi nổi giữa một số cơ quan dư luận Việt Nam, điển hình nhất là giữa hai tờ báo *Làng Vãn* (Toronto) và *Quê Mẹ* (Paris), về vấn đề Dương Thu Hương chống đối đám cầm quyền Hà Nội thật hay cuội.

Cuộc tranh luận này gợi tính tò mò của tôi và thôi thúc tôi tìm hiểu sự thể ra sao. Tất nhiên muốn có một quan điểm chính xác cần phải nghiên cứu đúng đắn, nghĩa là một cách khoa học, thay vì muốn nói thật lớn và thật gấp nên cứ nói đại! Do đó phải đọc kỹ và suy ngẫm những gì quan trọng cô ta viết mà đã gây sôi nổi.

Sự nghiên cứu này làm tôi để ý đến một số vấn đề mà Dương Thu Hương đã nêu lên, trong đó vấn đề đáng để ý nhất là vai trò của người trí thức trong xã hội. Từ đây, vấn đề Dương Thu Hương chống đối thật hay cuội thành một vấn đề nhỏ trong nhãn quan của tôi. Theo tôi, mối ưu tư chính của chúng ta là xét xem những vấn đề cô ấy nêu lên có phải là vấn đề quan trọng cho xứ sở ta hay không, và những điều cô ta nói sai hay đúng, và ta có thể dùng nó để làm lợi cho xứ sở hay không.

Đặt vấn đề như vậy, dù muốn hay không, chúng ta cũng phải công nhận rằng những điều cô ấy nói về vai trò "đầu não", "cảnh báo" và "giải ảo" của trí thức cần làm cho ta suy ngẫm đúng đắn, kỹ lưỡng và tường tận.

Sự kiện thứ hai. Sự kiện này liên quan mật thiết đến những vấn đề mà Dương Thu Hương nêu ra. *Thông Luận* số 33 tháng 12 năm 1990 có đăng bài tham luận của anh Đỗ Đình Thành tại hội luận về vấn đề dân chủ

đa nguyên hồi tháng 10 năm qua ở Paris. Bài tham luận này chứa nhiều điểm rất sâu sắc, trong đó điểm làm tôi để ý nhất là khái niệm "đối trọng".

Sự tập hợp hai sự kiện nói trên làm nổi bật một vấn đề rất lớn cho những người trí thức Việt Nam. Đó là vấn đề trách nhiệm của trí thức chúng ta trong thảm trạng của dân tộc trong quá khứ, và nhiệm vụ của chúng ta hiện nay và tương lai.

II

Cô Dương Thu Hương đã có một số đối thoại có thể nói là thẳng thừng với đám cầm quyền hiện tại, đặc biệt là các cuộc đối thoại với Ban Chấp Hành Đơn Vị Phim I ngày 1-3-90, với Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng ngày 9-3-90 và với Chính Trị Bộ ĐCSVN ngày 12-5-90. Ngoài ra ta cũng nên ghi nhận hai bài tham luận tại Đại Hội Nhà Văn IV ngày 20-10-89 và tại Câu Lạc Bộ Khoa Học và Kỹ Thuật ngày 9-2-90.

Qua những lời phát biểu, Dương Thu Hương đã nêu lên một số quan điểm về vấn đề vai trò và trách nhiệm của người trí thức trong xã hội Việt Nam một cách chính xác, làm cho chúng ta phải chú ý. Đó là:

1) "Con người chỉ có thể đi về tương lai khi đã trút bỏ đám sương mù của quá khứ" (12-5-90).

2) "Trong một xã hội, trí thức bao giờ cũng là tinh túy, là đầu não, là bộ phận cấp tiến nhất của xã hội" (9-3-90).

3) "Người trí thức phải đấu tranh cho sự tiến bộ của xã hội" (9-2-90).

4) Nhiệm vụ của trí thức là "phải giải tỏa những ảo lý tưởng đã ngự trị đời sống dân tộc mình", và cho họ "thoát khỏi đám sương mù huyền hoặc của quá khứ và tìm một con đường phát triển tươi sáng" (12-5-90).

5) Chức trách của nhà văn (và tất nhiên là của trí thức nữa) là chức trách "người cảnh báo trong xã hội";

thay vì "vuốt ve lòng tự ái của dân chúng" phải "can đảm vạch ra những hiểm nguy đang chờ phía trước" (20-10-89).

III

Riêng về phần anh Thành, anh đã đưa ra một khái niệm rất căn bản. Đó là khái niệm "đối trọng". Danh từ này hơi tế. Có lẽ "đối lực" kêu gọi hơn. Nhưng trong giai đoạn này danh từ không quan trọng lắm. Quan trọng là nội dung của khái niệm, ý nghĩa bao hàm trong đó, và đặc biệt là khả năng áp dụng nó vào công cuộc giải tỏa bế tắc hiện tại và xây đắp nền tảng cho xứ sở trong tương lai.

Khái niệm "đối trọng" (đối lực) là một khái niệm quen thuộc về chính trị học. Nhưng các danh từ, và khái niệm nó bao hàm, ít được dùng trong chính trường. Danh từ thường được dùng ở đây là "quân bình lực lượng" (équilibre des forces), "phân quyền" (division des pouvoirs - check and balance), để ấn định quyền hạn của các cơ chế hiến pháp. Những khái niệm này có vẻ cụ thể hơn và tính cách áp dụng thực tiễn rõ ràng hơn là khái niệm "đối trọng" (đối lực).

Thật ra thì khái niệm "đối trọng" (tiếng Pháp: contrepoids; tiếng Anh: countervailing power) không hoàn toàn giống các khái niệm nêu ở trên. Nó tương đối trừu tượng hơn và tác dụng tương đối tế nhị hơn. Đặc biệt là nó không bao hàm ý đưa đến đối lập chính trị và, xa hơn một bước nữa, đến tranh giành quyền lực. Có lẽ hình ảnh thích hợp nhất là hình ảnh đi thuyền: khi thuyền chòng bên này thì phải đưa một phần người trên thuyền qua bên kia để giữ cho thuyền khỏi nghiêng hẳn về một bên và có thể lật; đưa nhiều hay ít người, tùy độ nghiêng của thuyền.

Về sự giữ cho quyền lực trong xứ khỏi ngã hẳn về một phía, hay một phe, cũng vậy. Lực lượng "đối trọng" không nhằm thay thế chính quyền, hay chống đối chính quyền theo nghĩa đối lập. Nó chỉ nhằm ngăn cản không cho một lực lượng nào trong xứ trở nên quá nặng cân, nghĩa là quá mạnh và có thể làm lật cả quyền hành và ảnh hưởng trong xứ về phía họ, bằng cách khi đưa một ít cân (ảnh hưởng của mình) qua bên này, khi qua bên kia, tùy tình hình mỗi lúc. Họ không thể thốt trung thành, đi đôi vĩnh viễn với một đoàn thể, một cá nhân nào hết. Họ chỉ thể trung thành với xứ sở và phục vụ quyền lợi tối thượng và vĩnh cửu của xứ sở và dân tộc.

Hậu quả của sự kiện nêu trên đây là không một lực lượng nào trong nước có thể quá mạnh. Lực lượng này có thể là chính quyền, có thể là đối lập, cũng có thể là một lực lượng tuy không chính thức là chính phủ

nhưng lại nắm thực quyền trong xứ, ví dụ quân đội hay một thế lực ngoại bang.

Vai trò "đối trọng" hiểu theo như trên là vai trò thật thích hợp cho trí thức và chuyên gia. Họ là một lực lượng rất quan trọng; không có sự thực tình và nhiệt liệt ủng hộ và hợp tác của họ không chính quyền hay lực lượng nào có thể thành công và chi phối quốc gia một cách toàn bộ toàn diện. Họ có thể khi dồn cân (thế lực) qua bên này, khi dồn cân (thế lực) qua bên kia, không cho phép một đoàn thể nào thiết lập độc tài và đàn áp các đoàn thể khác, hay theo đuổi những chính sách có hại cho xứ sở.

IV

Trong gần nửa thế kỷ qua, trí thức và chuyên gia Việt Nam đã không đóng vai trò nói trên. Họ đã chia hai chia ba, rồi mỗi thành phần đi theo một phe một đảng, và theo các phe các đảng đó chống đối nhau, dồn hết tâm lực vào việc nghi phương kế để vô hiệu hóa và tiêu diệt lẫn nhau, đẩy xứ sở vào một cuộc chiến tranh tương tàn dai dẳng và khủng khiếp, một cuộc chiến diệt chủng, thay vì tập hợp nhau thành một lực lượng lớn để xây dựng xứ sở và giúp dân tộc giải quyết những vấn đề no cơm ấm áo, xây cất trường học, nhà thương, đường sá, cầu cống để đưa xứ sở lên hàng một quốc gia tiến bộ và đem lại hạnh phúc cho đồng bào.

Những trí thức chuyên gia đã theo "Bác và Đảng" thực hiện "chiến tranh nhân dân" (được giải thích là chiến tranh "toàn dân", "toàn diện" và "trường kỳ") đã không làm nhiệm vụ "cảnh báo"; thay vì "can đảm vạch ra những hiểm nguy phía trước" họ đã tận lực giúp Đảng trong công cuộc "vuốt ve lòng tự ái của dân chúng" để đẩy họ vào một cuộc chiến tranh "toàn dân toàn diện" (như các ông Võ Nguyên Giáp và Trường Chinh thường giải thích một cách hãnh diện và đặc ý), như một cuộc chiến tranh đưa đến sự hủy diệt hoàn toàn xứ sở và dân tộc.

Phần khác, họ đã không ngăn cản hoặc lên tiếng phản kháng những đợt "cải cách ruộng đất", "cải tạo xã hội chủ nghĩa", mà hậu quả ngày nay đã được Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Hoàng Hữu Quỳnh và nhiều chứng nhân khác bắt đầu phanh phui và lên án. Rồi những năm sau 1975, thay vì "cảnh báo" Đảng về hiểm nguy đợi chờ chính sách "trừng phạt ngục", "trấn áp những phần tử chống đối cách mạng", trí thức lại tung hô chiến thắng, vỗ tay reo hò và hoan nghênh chính sách "tiến nhanh, tiến mạnh" lên chủ nghĩa xã hội.

Về phía "quốc gia" cũng vậy. Bao nhiêu bộ óc thông minh, bao nhiêu khả năng chuyên môn đầu thập được đều dồn vào công cuộc "diệt cộng", nghĩa là tiêu diệt tài lực và tàn phá lãnh thổ Việt Nam - chớ không phải Nga hay Tàu. Nhưng khách quan mà nói, trách nhiệm "bên kia" nặng hơn vì chính ông Hồ và DCSVN là người chủ trương chia rẽ dân tộc Việt Nam thành giai cấp, thành "cách mạng" và "Việt gian", và sau 1954 miền Bắc đã xua quân qua vĩ tuyến 17 và băng qua Lào để đánh miền Nam.

V

Nay nhu cầu tồn tại và phát triển của dân tộc buộc chúng ta phải coi những sự kiện trên đây là quá khứ, những sai lầm để rút bài học và tránh đi lại con đường cũ, thay vì những lý do để tái diễn một cuộc chiến tranh tự diệt chúng đã thực sự chấm dứt trên bình diện quốc nội và quốc tế từ năm 1975.

Nhưng trong hiện tại thì rất đáng tiếc là còn rất nhiều trí thức và chuyên gia chưa nhận thức được rõ nhiệm vụ "giải tỏa ảo lý tưởng đã ngự trị đời sống của dân tộc", đã không giúp họ "thoát khỏi đám sương mù của quá khứ và tìm một con đường tươi sáng" để cho con người Việt Nam "trút đám sương mù của quá khứ để có thể đi vào tương lai".

"Họ" đây bao gồm rất nhiều người, kể cả những người đã vì yêu nước mà theo cộng sản và vì khi vào Đảng đã thề trung thành với Đảng - thay vì với lý tưởng - nên nay bị vướng mắc, lúng túng trong sự muốn tháo lui, vì mặc cảm sợ bị gán cho tiếng "phản bội". Đại tá Bùi Tín là một ví dụ điển hình. Dù là ông ta đã thấy ánh sáng, nhưng tình cảm còn dây dưa chưa dứt. Nhưng không chóng thì chầy ông ta, và nhiều người nữa trong tình trạng và với tâm trạng của ông ta, cũng phải cắt đứt sợi dây cột họ vào đảng để trung thành với lý tưởng, trở về với lẽ phải và dân tộc.

Trường hợp trên đây đem lại cho ta một niềm phấn khởi. Nó là một bằng chứng thêm nữa, sau nhiều trường hợp khác mà chúng ta được biết, của sự thức tỉnh của những người hiện đang còn trong DCSVN, và ý thức về trách nhiệm và vai trò của họ. Tôi tin rằng sẽ còn nhiều trường hợp như vậy nữa, và tới một lúc nào đó số người thức tỉnh - cả hai "bên" - sẽ đủ đông để có thể cho ta kết hợp thành một khối "đối trọng" đáng kể để chuyển dân tộc và xứ sở từ những con đường trong sương mù hiện tại qua những con đường tươi sáng.

Những trí thức, chuyên gia chúng ta phải *đồng thuận kết hợp thành một khối đối trọng*. Những người

trong khối này sẽ nhất trí trên lập trường sau đây: chúng ta sẽ không khi nào tuyên thệ trung thành với một lãnh tụ, một đảng phái, một đoàn thể nào, mà chỉ tuyên thệ hoặc cam kết trung thành với một lý tưởng, một mục tiêu chiến lược. Lý tưởng và mục tiêu đó là phục vụ quyền lợi tối thượng của xứ sở và dân tộc, tranh đấu cho công bằng xã hội trong sự tôn trọng nhân phẩm và những quyền căn bản của con người. Và chúng ta phải nói rõ, *thật rõ*, rằng chúng ta chỉ tiếp tục hợp tác với lãnh tụ nào, đảng nào, đoàn thể nào hoạt động nhằm thực hiện những mục tiêu nói trên. Nếu không chúng ta sẽ "good bye" mà không một chút may mắn hối tiếc hay hối hận.

Chỉ có làm như trên ta mới tránh cho xứ sở, dân tộc và chính ngay cả bản thân chúng ta những thảm trạng mà chúng ta đã mục kích trong quá khứ và đang mục kích hiện nay.

Như Dương Thu Hương nói rất đúng, dân tộc Việt Nam đã và đang đi trong sương mù và cần phải được dẫn ra khỏi đám sương mù đó. Người phải làm công việc này là chúng ta, những người có học thức và kiến thức. Nhưng chúng ta đã không làm đúng vai trò "đầu nã" của xã hội. Vì thiếu sáng suốt và can đảm, chúng ta đã đóng vai trò "vuốt ve" thay vì "cảnh báo", và tự biến thành công cụ của những kẻ phá hoại và độc ác vì vừa tham lam vừa ngu dốt đã bám vào ảo tưởng. Chúng ta thay vì theo lý tưởng thì lại tự biến thành công cụ ngoan ngoãn của những kẻ tham lam và ngu dốt đó.

Đã đến lúc chúng ta thức tỉnh và làm đúng vai trò và nhiệm vụ của chúng ta. Vai trò đối trọng trong quốc gia và đầu nã giải ảo trong xã hội, đưa dân tộc ra khỏi sương mù hiện tại để đi vào con đường tươi sáng. Muốn thế, chính chúng ta phải thoát ra đám sương mù trước. Do đó, chúng ta phải lấy một quyết định tiên quyết lớn và táo bạo:

Chúng ta phải tự giải ảo và tự giải thoát chúng ta, kiên quyết từ chối làm công cụ cho những kẻ dùng quyền lực làm những chuyện ngu muội, độc ác và diệt chủng.

Chúng ta chỉ nguyện trung thành với lý tưởng phục vụ dân tộc và con người và không tiếp tục nhắm mắt đi theo bất cứ một giai cấp, một đảng phái hay một cá nhân nào làm ngược lý tưởng đó.

Tôn Thất Thiệp

Montréal, tháng giêng, 1991

Sau cuộc chiến vùng Vịnh và sự giải tán khối cộng sản

Trật tự nào và tương lai nào cho thế giới?

Nguyễn Gia Kiểng

Thế giới có lẽ chưa bao giờ có nhiều biến cố bằng tuần lễ cuối tháng 2-1991. Sau bốn ngày tấn công ào ạt, quân đồng minh Liên Hiệp Quốc do Hoa Kỳ lãnh đạo đã đánh gục quân lực Iraq, buộc Saddam Hussein phải đầu hàng. Trong cùng một lúc Minh ước Warszawa và tổ chức tương trợ kinh tế COMECON bị giải thể. Các nước cộng sản đã khai tử phong trào cộng sản.

Saddam Hussein là một bạo chúa cùng hung cực ác, đã phạm những tội ác khó tưởng tượng: làm chết hàng triệu người Hồi Giáo và Ả Rập, đã đem lại tàn phá và ô nhục cho nước Iraq, đã thách đố cả thế giới một cách cực kỳ li lợm và vô lý, phá hoại cả kinh tế lẫn môi sinh. Saddam không xứng đáng được hưởng bất cứ một trường hợp giảm khinh nào và đáng lẽ ra phải bị nhân dân Iraq và các nước Ả Rập lên án trước tiên. Tội ác và sự điên dại của Saddam Hussein đã được phân tích một cách rất đầy đủ. Saddam Hussein phải đền tội. Nhưng còn một câu hỏi day dứt vẫn chưa được trả lời thỏa đáng: tại sao Saddam lại được sự ủng hộ đáng kể của quần chúng Ả Rập và Hồi giáo?

Nói rằng quần chúng đó mù quáng là một câu trả lời có đúng chăng nữa cũng quá giản dị. Người Ả Rập nói riêng và Hồi Giáo nói chung, cũng như một phần nào đó của quần chúng trong các quốc gia kém mở mang không phải là không thấy sự bạo ngược và xằng bậy của Saddam Hussein, nhưng họ đã ủng hộ bởi vì trước mặt Saddam Hussein là một liên minh Phương Tây. Họ ủng hộ Saddam Hussein vì họ chống Phương Tây.

Cuộc chiến vùng Vịnh vừa chấm dứt và sự giải thể của khối cộng sản thế giới là dịp để chúng ta suy nghĩ lại một cách sâu xa hơn về vấn đề căn bản nhất của thế giới từ nhiều thế kỷ qua.

Có thể nói rằng trong hơn hai thế kỷ qua toàn thế giới đã bị các nước Phương Tây khống chế và lịch sử thế giới xét cho cùng chỉ là lịch sử các nỗ lực để đương đầu với các nước Phương Tây.

Những người Phương Tây thành thực nghĩ rằng họ đã giúp đỡ nhiều cho thế giới cả về vật chất lẫn tinh thần. Họ đã khai mở và hướng dẫn thế giới tiến lên. Họ không thể hiểu được tâm lý chống Phương Tây bởi vì họ thành thật nghĩ rằng thế giới đã khá hơn nhờ họ. Họ nghĩ đúng. Nhưng phần còn lại của thế giới cũng rất đúng khi đưa ra những bản cáo trạng gay gắt đối với Phương Tây. Người Phương Tây đã tàn sát giống dân da đỏ tại Châu Mỹ, đã bắt làm nô lệ và bán làm nô lệ người da đen tại Châu Phi, đã xâu xé nước Trung Hoa để bán thuốc phiện và khai thác tài nguyên, đã đô hộ và làm nhục Ấn Độ, Việt Nam, giày xéo lên những dân tộc có lịch sử oai hùng, có nền văn minh lâu đời. Người Phương Tây đã chiếm cứ đảo Úc cho 15 triệu dân da trắng trong khi hàng tỷ người Châu Á phải sống chen chúc nhau trên những vùng đất chật chội...

Nhờ trí tuệ sáng suốt, nhờ có óc phương pháp, nhờ ở những hạt nhân tích cực của nền văn minh Thiên Chúa Giáo, người Phương Tây đã vươn lên mạnh mẽ, đã hơn hẳn phần còn lại của thế giới và họ đã dùng ưu thế đó để thống trị thế giới. Cho nên

xét cho cùng, phần còn lại của thế giới chỉ có một vấn đề trọng đại là đương đầu với Phương Tây.

Do tiếp giáp địa lý, không có gì đáng ngạc nhiên là cuộc xung đột với người Phương Tây đã diễn ra gay gắt nhất tại vùng Cận Đông và Trung Đông. Hồi Giáo từ khi xuất hiện đã không ngừng va chạm mãnh liệt với Phương Tây. Không ai quên những cuộc Thập Tự Chinh đẫm máu. Nhờ sự can đảm và lòng tin phi thường vào tín ngưỡng của họ, người Ả Rập đã đánh bại được các đợt công phá của Phương Tây và làm cho ảnh hưởng của Hồi Giáo không ngừng lan rộng. Họ đã bành trướng khắp vùng Cận Đông và Trung Đông, chiếm ngự toàn bộ vùng Bắc Phi, tỏa rộng lên cả Tây Ban Nha, tràn ngập cả một vùng rộng lớn ở Trung Á, lan tới Đông Âu, và chỉ bị khựng lại tại thủ đô nước Áo năm 1683. Nhưng bắt đầu từ đó những tiến bộ phi thường về khoa học, kỹ thuật cũng như về phương thức tổ chức xã hội đã khiến Phương Tây bắt đầu thắng trở lại để rồi từ thế kỷ 19 trở đi khối Ả Rập nói riêng và Hồi Giáo nói chung hoàn toàn bị khuất phục. Những biên giới hiện nay tại Trung Đông chỉ là những phát minh của người Phương Tây trong chính sách chia để trị. Xua quân sang chiếm Kuwait, Saddam Hussein thực ra đã chỉ xâm phạm một qui định của người Anh, một qui định không dựa trên một thực tại lịch sử nào.

Cuộc xung đột Ả Rập - Phương Tây vẫn còn rướm máu đã giải thích sự ủng hộ của quần chúng Ả Rập đối với Saddam Hussein. Sự ủng hộ này là một thái độ tiêu cực, một cách để bộc lộ sự hiềm khích cố hữu với Phương Tây mà thôi.

Hồi Giáo thế giới cũng có lý do để chống lại Phương Tây vì văn minh Phương Tây đã đẩy Hồi Giáo tới sát chân tường. Các phong trào Hồi Giáo toàn nguyên (intégrisme) và quá khích đang mọc ra từ một thập niên qua nên được nhìn như những cố gắng kháng cự cuối cùng của một Hồi Giáo đang bị công phá dữ dội. Từ đầu thế kỷ này Hồi Giáo đã chịu một mất mát rất nặng nề khi Mustapha Kemal quyết định tây phương hóa toàn bộ nước Thổ Nhĩ Kỳ, trung tâm quyền lực chính trị của Hồi Giáo; nhưng từ một hai thập niên gần đây, Hồi Giáo còn bị soi mòn một cách nhanh chóng hơn nữa. Một số càng ngày càng đông các nước Hồi Giáo, kể cả Iraq, đã phủ nhận Hồi Giáo như một quyền lực chính trị để chấp nhận nhà nước thế tục. Ả Rập Saudi, đất thánh của Hồi Giáo, đã trở thành quốc gia của những ngân hàng, vi phạm kinh thánh Hồi Giáo. Tại Indonesia và Mã Lai, vai trò của Hồi Giáo ngày càng yếu đi trong những xã hội ngày càng đến gần với nếp sống Phương Tây. Một người đàn bà đã lên làm thủ tướng của nước Hồi Giáo Pakistan, một người đàn bà khác vừa được bầu làm thủ tướng nước Hồi Giáo Bangladesh. Những giá trị và những tín điều căn bản của Hồi Giáo đang bị xô đẩy mạnh bởi những khái niệm thực tiễn, tự do, dân chủ, nam nữ bình quyền của Phương Tây. Không có gì đáng ngạc nhiên nếu những người Hồi giáo chính thống coi Phương Tây là hiểm họa đối với họ.

Cuộc chiến vùng Vịnh đã là một vết thương nặng nề khác cho

mọi người Á Rập nói riêng và người Hồi giáo nói chung. Chiến thắng của Hoa Kỳ và đồng minh chắc chắn sẽ làm cho tình hình Trung Đông ổn định hơn, nhưng sự tủi hờn đối với Phương Tây mà nó vừa khơi lại và làm mạnh lên còn hứa hẹn nhiều biến cố. Sẽ khó mà quản lý được hòa bình mới.

Sơ với phần còn lại của thế giới, cách đối phó với Phương Tây của người Á Rập có lẽ vụng về hơn cả. Tại Nga, đầu thế kỷ thứ 18, hoàng đế Pierre Le Grand là người đầu tiên đã hiểu rằng để kháng cự lại Phương Tây chỉ có cách là học hỏi và áp dụng những kỹ thuật của người Phương Tây, đặc biệt là kỹ thuật quân sự. Sáng kiến này đã được hoàng đế Minh Trị nước Nhật noi theo. Nhờ thế mà Nga và Nhật đã tránh được cái nhục bị đô hộ. Nhưng chấp nhận kỹ thuật Phương Tây mà vẫn giữ nguyên cơ cấu chính trị cổ truyền là một chọn lựa có những mâu thuẫn - và do đó có những giới hạn - của nó. Nga đã không bắt kịp được Phương Tây, Nhật đã tích lũy những mâu thuẫn nội bộ đưa đến cuộc thế chiến tự hủy 1939-1945.

Chủ nghĩa cộng sản là một phương thức khác để đương đầu với Phương Tây. Trong chiều sâu, chủ nghĩa cộng sản là một nhượng bộ thêm nữa. Đó là chọn lựa chấp nhận cả kỹ thuật lẫn cách tổ chức xã hội của người Phương Tây. Chỉ có một điều khác là cách tổ chức xã hội mà nó chấp nhận không phải là cách tổ chức xã hội đang có tại Phương Tây lúc đó mà là một cách thức tổ chức xã hội đang được một trường phái, trường phái mác-xít, đề nghị cho phương Tây.

Phương thức cộng sản đã tỏ ra đặc biệt hiệu nghiệm. Vì xuất phát từ Phương Tây và nhằm mục đích cải đổi xã hội tại Phương Tây nên nó đã được ngay sự hưởng ứng của một số người đồng đạo trong nội bộ Phương Tây, nhất là khi nó tố giác những sai phạm có thực của xã hội Phương Tây lúc đó. Chính vì thế mà phong trào cộng sản đã gây bối rối cho khối tư bản, đã bành trướng mạnh mẽ, đã đẩy Phương Tây vào thế thụ động.

Nhưng với thời gian chủ nghĩa cộng sản, nhìn như là một phương thức để chống trả với Phương Tây, đã bộc lộ những yếu kém của nó. Yếu kém cơ bản nhất của chủ nghĩa cộng sản là nó chưa bao giờ thực sự là một chủ nghĩa. Quyền thánh kinh của chủ nghĩa cộng sản mang một cái tên vô cùng ý nghĩa là "Tư Bản". Những đóng góp của Karl Marx thực ra chỉ đã kích một số sai lầm cục bộ của xã hội Phương Tây mà thôi. Chỉ sau này, trên đà thắng lợi hăng say của nó, người ta mới cố gắng thêm vào những xiêm y triết lý để tạo cho nó cái bề ngoài của một hệ tư tưởng hoàn chỉnh. Nhưng những luận thuyết Duy Vật Biện Chứng, Duy Vật Sử Quan không biện minh cho chế độ độc tài đảng trị, cho sự bóp nghẹt đối lập, kiểm duyệt báo chí, cho các trại tù cải tạo tư tưởng. Những bài nói, bài viết lăng nhăng của Lenin, Trotsky, Stalin và Mao Trạch Đông chẳng bao giờ có một giá trị tư tưởng nào cả. Lenin đã phát biểu đủ thứ lập trường mâu thuẫn với nhau trên tất cả mọi vấn đề đến nỗi ai muốn viện dẫn Lenin cho ý đồ nào cũng được. Trotsky cũng không có một nội dung nào. Stalin và Mao Trạch Đông thấp kém một cách đáng chán nản. Cuối cùng các chế độ cộng sản chỉ là một sự pha trộn ngược đời giữa một số giải pháp kinh tế xã hội đề nghị cho Phương Tây và những truyền thống độc tài sẵn có của Phương Đông. Người Phương Tây càng ngày càng nhận ra bản chất thô bạo và kỳ cục của nó và đã quay lưng lại với nó trong khi phần còn lại của thế giới cũng nhận ra sự nặng nề và thua kém của nó.

Tại sao phong trào cộng sản quốc tế đã bị giải thể và chủ nghĩa cộng sản đã bị khai tử?

Nhiều người cho rằng các nước tư bản đã đánh bại được chủ nghĩa cộng sản vì đã đạt được những kết quả hơn hẳn. Quả nhiên là các chế độ tư bản Phương Tây đã thành công lớn. Nhưng nếu chỉ có thế, tình trạng này chỉ có thể khiến các nước cộng sản và Liên Xô trở thành bực bội hơn và hung hãn hơn để chống phá các nước Phương Tây một cách quyết liệt hơn, ngay cả bằng thế chiến.

Có lẽ chính Nhật Bản đã làm tan vỡ khối cộng sản và đảo thái chủ nghĩa cộng sản. Sau thế chiến II, Nhật Bản đã rút ra được bài học về thất bại của chính mình và đã tìm ra một con đường mới để đương đầu và bắt kịp Phương Tây. Phương thức Nhật Bản giản dị như thế này: chấp nhận thực tình và toàn bộ các giá trị và cách tổ chức văn hóa, xã hội, chính trị của Phương Tây song song với các kỹ thuật Phương Tây để rồi dùng hy sinh và cố gắng mà tranh đua với các nước Phương Tây. Nhật Bản đã thành công hoàn toàn, đã trở thành cường quốc có nền kinh tế mạnh nhất thế giới. Các nước láng giềng đi theo mô thức Nhật Bản cũng đã bắt đầu thành công và được biết tới dưới mỹ từ "những con rồng của Châu Á".

Sự thành công của Nhật Bản đã vạch ra một phương pháp mới để đương đầu một cách thắng lợi với Phương Tây và vì thế đã làm mất vai trò lịch sử của chủ nghĩa cộng sản, đã quỵến rũ được chính những nước đã thử nghiệm chủ nghĩa cộng sản. Sự từ bỏ chủ nghĩa cộng sản tại Liên Xô là một tiến trình không thể đảo ngược được vì nó là hậu quả của sự thay đổi cách suy nghĩ và hành động.

Đáng buồn là những người lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam đã không hiểu được như thế và cứ ngoan cố trôi buộc dân tộc và chính họ trong ngõ cụt.

Sau cuộc chiến vùng Vịnh và sự giải thể của phong trào cộng sản nhiều người nói tới một trật tự thế giới mới. Đúng hơn đó là một trật tự Hoa Kỳ. Đúng hơn nữa đó là một trật tự Anglo-Saxon với liên minh nòng cốt là Đức-Anh-Mỹ (đừng quên rằng với hơn 50% dân số là người gốc Đức và gần 30% là người gốc Anh, Hoa Kỳ là một tổng hợp Anh-Đức) với vòng ngoài là các nước Tây Âu khác. Như vậy phải chăng lại một lần nữa người Phương Tây lại củng cố được vai trò bá chủ thế giới?

Trong một thời gian nữa thực tế sẽ như vậy. Nhưng thực tế này chẳng có gì đáng để ta phải phẫn nộ. Cái thời đại áp bức, chà đạp đã qua rồi, vai trò bá chủ của Phương Tây là điều có thể chấp nhận được. Nếu chúng ta coi thế giới là một cộng đồng thì dĩ nhiên những phần tử lỗi lạc và tiến bộ nhất phải có vai trò lãnh đạo.

Nhưng chính khi vai trò lãnh đạo của Phương Tây được cả thế giới nhìn nhận thì cũng là lúc nó sắp chấm dứt. Châu Á đang vươn lên mạnh mẽ. Nhật Bản đã qua mặt được Phương Tây và nhiều nước Châu Á khác cũng sắp qua mặt được các nước Phương Tây, và lần này đà tiến của Châu Á sẽ không bao giờ bị khựng lại vì nó là đà tiến không mâu thuẫn, trong sự chấp nhận toàn bộ các giá trị của Phương Tây.

Hai thế kỷ 19 và 20 đã là những thế kỷ của Phương Tây. Thế kỷ thứ 21 sẽ chứng kiến các nước Châu Á và Thái Bình Dương tiến lên nắm giữ vai trò lãnh đạo thế giới. Nước Việt Nam ở đó, và nếu biết khôn khéo để sớm chấm dứt được chế độ không còn lý do tồn tại hiện nay thì Việt Nam cũng sẽ có một vai trò vinh quang.

Nguyễn Gia Kiểng

Mùa Xuân Chim én

Phạm Ngọc Lân

Ngày xuân con én đưa thoi...

Mùng hai Tết, bỗng có bất ngờ thú vị: một cánh én bay tới tòa soạn, đứng vào ngày nắng đẹp sau một tuần giá băng tuyết phủ. Tờ báo mang tên "*Cánh én*", đến từ nước Đức, từ nơi tạm trú của những người Việt đã vượt bức tường Berlin hoặc băng qua những hàng rào của biên giới Đông Đức trước đây hay biên giới Tiệp Khắc, và đang khắc khoải chờ mong được quy chế tị nạn.

Từ hơn một năm nay, khi các chế độ cộng sản Đông Âu lần lượt sụp đổ, làng báo cộng đồng người Việt hải ngoại có thêm một số báo mới, đến từ những người anh em mới cách đây chưa bao lâu còn sống trong vòng kiểm tỏa về mọi mặt - đặc biệt về thông tin - của các chế độ độc tài đảng trị. Họ là những người "lao động hợp tác", hoặc du học sinh, nghiên cứu sinh ở các nước Đông Âu.

Đặc điểm chung của những tờ báo này là hình thức giản dị - gọi nhớ lại những tờ báo của sinh viên cách đây 20 năm - có những tờ kỹ thuật in ấn sơ sài, hoặc vì tiết kiệm giấy phải in chữ nhỏ li ti và đặc kị cả trang báo, đọc xong một trang có khi kính đã muốn tăng vài độ... Phải nhấn mạnh đến sự nghèo nàn về hình thức đó để thấy được hoàn cảnh khó khăn của các bạn chủ trương những tờ báo này, và để cảm phục những cố gắng vượt bực cũng như lòng can đảm của họ. Xin mở một dấu ngoặc để lưu ý một điểm son về hình thức: có rất ít lỗi đánh máy, một điều càng ngày càng hiếm trong làng báo hải ngoại, ngay cả trên những tờ có số xuất bản cao.

Về nội dung, các tờ báo mới ra đời đó chú trọng chủ yếu đến tin tức, phần nhiều dịch từ các báo ngoại quốc hoặc trích từ báo Việt Nam trong cũng như ngoài nước. Có những bài vở sáng tác, có những bài đăng lại từ các báo khác - trong đó có Thông Luận. Cũng nhân dịp này xin nói rõ là Thông Luận xem việc các báo bạn trích đăng bài của mình là một hân hạnh cho mình. Đối với những người cho đến bây giờ chưa đọc những tác phẩm trong nước thì đây là dịp tiếp xúc với một văn phong mới, văn phong của những người sinh ra và lớn lên trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tòa soạn Thông Luận cho đến nay nhận được bảy tờ: ba tờ từ Tiệp Khắc, ba tờ từ Đức và một tờ từ Bulgaria. Có lẽ còn nhiều tờ khác nữa mà chúng tôi chưa được biết đến, và rất mong được làm quen.

Nếu kể theo tuổi tác thì trước tiên phải nói đến tờ "già" nhất là tờ "*Diễn Tin Báo Chí*" xuất bản tại Tiệp Khắc, vừa ăn mừng đầy năm, một "*tập san thông tin, chính trị, kinh tế, xã hội do Thanh niên Việt Nam thành phố Plzen biên soạn và phát hành*". Ra đời từ tháng 1-90, tờ báo này xuất bản rất đều đặn hai kỳ mỗi tháng và nay đã ra tới số 26. "*Tuổi trẻ chúng ta khát khao sự thật, muốn tìm sự thật và nói lên sự thật. Trong ý nghĩ đó, Diễn Tin Báo Chí đã ra đời và đến với các bạn. Bằng lòng nhiệt tình của những trái tim trẻ, với khoảng thời gian hạn hẹp giữa những giờ vào ca hay lên lớp, thêm vào sự ủng hộ chân thành về tinh thần và vật chất của bạn bè khắp nơi để nuôi sống tờ báo, Diễn Tin Báo Chí đã vượt qua tất cả cho đến hôm nay. [...] Chúng tôi tin rằng công sức của mình sẽ không vô ích, nó góp phần nhỏ bé trong làn gió tự do dân chủ đang thổi tới Việt Nam. Trong một thời gian không xa nữa, mùa xuân của Tự do, Dân chủ, Hạnh phúc chắc chắn sẽ nở hoa kết trái trên quê hương thân yêu của chúng ta.*" (Lá thư ban biên tập, số 24, 15-01-91, tr.1).

Đi đôi với Diễn Tin Báo Chí ở Plzen là tờ "*Diễn Đàn*" xuất bản tại thủ đô Praha của Tiệp Khắc, ra đời từ tháng 6-90, và tờ "*Thời Mới*" do tập thể sinh viên Ostrava và Zlin thực hiện. Theo lời giới thiệu trên tờ Diễn Đàn thì còn một tờ thứ tư nữa, tờ "*Tự Do*" xuất bản tại Brno, nhưng chúng tôi chưa nhận được. Những người trẻ chủ trương bốn tờ báo đó đã tổ chức hội thảo nhiều lần, và thành lập được một "*Trung tâm liên kết người Việt tại Tiệp Khắc*", mặc dầu có lời đe dọa của sứ quán Việt Nam (xem Thông Luận số 32, tháng 11-90).

Trong "*Lời ngỏ*", Diễn Đàn đã xác định lập trường của mình: "*Trung tâm liên kết người Việt Nam tại Tiệp Khắc được thành hình từ nỗ lực của những người làm báo, nhưng trước hết là từ nỗ lực của chính bạn. Tuy vậy, trung thành với truyền thống độc lập của mình, Diễn Đàn không phải là tiếng nói của Trung tâm liên kết, Diễn Đàn ủng hộ Trung tâm liên kết cũng như ủng hộ mọi tư tưởng hòa giải, bất bạo động, về tất cả mọi vấn đề của cộng đồng người Việt Nam ở mọi nơi, chống mọi hình thái độc tài, độc quyền, lấy giá trị con người và nguyên tắc dân chủ làm cơ sở cho các hoạt động của mình. Chừng nào tờ báo còn đến tay bạn, chừng đó Diễn Đàn còn trung thành với những quan điểm của mình.*" (số 11, 28-11-90, tr. 7).

Tờ Thời Mới, "*Tập san thông tin, văn hóa và xã hội do tập thể sinh viên Ostrava và Zlin biên soạn và phát hành*" đã ra đến số 10. "*Ôi cũng là dịp run rủ chúng mình gặp nhau ở đất nước Tiệp Khắc. Một đất nước một thời là trung tâm văn hóa, khoa học kỹ thuật của châu Âu, đất nước với tỉ số những nhà văn, nhà thơ có tiếng trên thế giới thuộc hàng nhất nhì châu Âu. Cũng ở đất nước ấy sau hơn 40 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, người dân đã nhìn ra sự thật, một sự thật đau lòng bao thế hệ. Và cũng ở đất nước ấy bằng cuộc Cách mạng tháng 11-89, nhân dân ở đây đang bước những bước chập chững đầu tiên của mình vào ngưỡng cửa Tự Do. Được may mắn sống trong những ngày bão lửa này, có dịp để nhìn nhận hiểu rõ hơn những gì mà chúng ta đã trải qua; trong lòng chúng ta ai mà chẳng mong muốn, hy vọng ở ngày mai một Việt Nam tươi sáng: dân chủ, tự do, giàu mạnh và nhân quyền...*" (thư của ban biên tập gửi độc giả ở Tiệp Khắc, số 8, tháng 11-90, tr. 28).

Nhiều người Việt trước kia ở Tiệp Khắc, nay qua Đức xin tị nạn cũng đã cố gắng ra báo. Tại Munchen có tờ "*Tin Tổng Hợp*", ra số đầu từ tháng 7-90. Tờ báo này ít trang hơn những tờ khác, chủ yếu là tin tức, nhưng không phải không có quan điểm riêng: "*Thế giới mỗi ngày một biến đổi không ngừng. Cả nhân loại đang tiến tới kỷ nguyên của hòa bình, tự do và dân chủ. Nhân dân toàn thế giới đã và đang vùng lên lật đổ hết chế độ độc tài này đến chế độ đảng trị khác. Góp một phần bé nhỏ vào phong trào ấy là điều mong mỏi và trách nhiệm của mỗi chúng ta. Chúng tôi, những người Việt Nam mới đến tị nạn ở Tây Đức, xin gửi đến bạn đọc tờ Tin Tổng Hợp, với hy vọng mang đến cho bạn đọc một số tin tức kinh tế, chính trị có tính thời sự nóng hổi về những biến đổi hiện nay trên thế giới, để cùng bạn đọc góp phần nào sức mình vào phong trào chung. Đồng thời làm cầu nối giữa chúng ta, những người Việt Nam với nhau, đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do và phồn vinh.*" (số 2, 03-08-90, tr.4).

Phong trào báo chí tại các nước Đông Âu đã từ Tiệp Khắc lan

qua Bulgaria: Từ "Tiếng Nói" do một nhóm thanh niên Việt Nam tại thủ đô Sofia phát hành đã ra mắt số đầu tiên ngày 10-12-90, với hy vọng là "nơi trao đổi, tranh luận tất cả những ý kiến, suy nghĩ chân thành về một nền hòa bình, tự do và dân chủ thực sự cho dân tộc". Lời chúc mừng năm mới 1991 có đoạn: "Đối với chúng ta năm 1990 lại vẫn chỉ là một năm mà con người Việt Nam bơ vơ, lạc lõng, tách biệt với thế giới xung quanh. Trong khi thế giới sôi động với những thay đổi lớn lao, Việt Nam vẫn tiếp tục lê lỏi trên con đường của mình mà không biết là sẽ đi về đâu. Không! Chúng ta, những người Việt Nam không muốn bị bỏ rơi, tự rào mình bằng một bức tường tư tưởng đáng ngờ. Chúng ta cũng muốn hòa mình với nhân loại. Chúng ta cũng khát khao tự do và dân chủ. Thời gian đang chuyển mình sang một năm mới. Đã đến lúc người Việt chúng ta hãy vứt bỏ đi sự sợ hãi trong chính bản thân mình, nói lên tiếng nói riêng của mình. Năm mới đến, hy vọng chúng ta sẽ tìm lại được con người của mình, con người mà chế độ độc quyền đã làm cho nhỏ bé, méo mó đến thảm hại..." (số 2, 26-12-90, tr.3).

Trở lại nước Đức, tờ "Tia Sáng" có một đặc điểm: tờ báo này không do "một nhóm thanh niên", mà do một đảng thực hiện: đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam, một đảng xuất phát từ những người ở Đông Đức cũ: "Những người xã hội dân chủ Việt Nam không chống lại đảng Cộng Sản Việt Nam mà chống lại sự độc quyền thống trị của bất kỳ một đảng phái, một giai cấp nào trong xã hội. Đảng Xã Hội Dân Chủ Việt Nam khẳng định rằng, trong hệ thống đa nguyên chính trị sẽ phải có ở Việt Nam, đảng Cộng Sản Việt Nam có quyền tồn tại bình đẳng như các đảng phái và lực lượng chính trị khác. Nó chỉ bị loại khỏi đời sống chính trị khi nhân dân quyết định điều đó qua lá phiếu" (số 5/90, tr.1). Trong bài "Cùng suy ngẫm" số 7/90, Tia Sáng đưa ra hai hướng hoạt động chính: "Một là đấu tranh đòi đảng CSVN và quốc hội ban hành luật tự do báo chí-ngôn luận thực sự. Hai là vận động chính phủ Mỹ bãi bỏ lệnh phong tỏa kinh tế chống Việt Nam để cùng các nước phương tây khác hợp tác mạnh mẽ giúp phát triển kinh tế Việt Nam. Làm như vậy chính là giúp đẩy nhanh hơn nữa quá trình dẫn đến cách mạng dân chủ ở Việt Nam vì: 1. Khi người ta cứ phải đầu tắt mặt tối tập trung toàn bộ sức lực và tâm trí của mình vào việc kiếm ăn hằng ngày để duy trì sự tồn tại của bản thân và gia đình như ở Việt Nam hiện nay thì họ không thể nghĩ nhiều đến tự do dân chủ và thực tế cũng không còn đủ sức lực để đấu tranh cho những điều đó được. Điều này cũng giải thích vì sao chế độ độc tài chỉ tồn tại được lâu ở các nước nghèo đói, trình độ dân trí thấp. 2. Việc cô lập kinh tế đối với Việt Nam góp phần đẩy mạnh nhân dân sâu hơn nữa vào sự lệ thuộc, kiểm tỏa của đảng CSVN, vì đảng CSVN là người duy nhất quyết định miếng cơm manh áo của họ. 3. Việc phong tỏa kinh tế Việt Nam còn là một cơ rất tốt để đảng CSVN giải thích rằng nguyên nhân cơ bản dẫn đến thảm trạng kinh tế Việt Nam là do sự phá hoại của đế quốc Mỹ và bọn phản động phương tây. Qua đó che dấu được sự bất lực của đảng CSVN. 4. Bãi bỏ phong tỏa kinh tế đối với Việt Nam sẽ góp phần hạn chế đáng kể dòng người vượt biên di tản. Vừa đỡ được gánh nặng cho các nước khác trong vùng, vừa khuyến khích dân chúng ở lại Việt Nam đấu tranh. 5. Thông qua hoạt động của các chương trình hợp tác kinh tế với Mỹ và các nước dân chủ khác, nhân dân Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội tiếp xúc và hiểu biết hơn về nền dân chủ thực sự của thế giới. Tuy nhiên, sự hợp tác kinh tế của Mỹ và các nước khác với Việt Nam không được phép trở thành phương tiện giúp đảng CSVN củng cố địa vị thống trị của mình. [...] Mỹ và các nước khác cần tác động để báo chí tư nhân được phép xuất bản ở Việt Nam nhằm góp phần phổ biến sự thật về ý nghĩa các chương trình hợp tác

này." (số 7/90, tr. 1).

Trở lại "Cánh Én", tờ báo mới chào đời tại Nürnberg ngày 31-01-91: sinh sau đẻ muộn nhưng khá phong phú. Trong thư gửi các tổ chức, hội đoàn, báo chí cùng cộng đồng người Việt ở Đức và nước ngoài, Cánh Én báo động về tình trạng của những người tị nạn: "Hãy làm sao cho người dân suy nghĩ trên mảnh đất của họ! Washington, trong buổi hồng hoang khai lập nền tự do, dân chủ bên kia Đại Tây Dương, từng có một lời với hàm ý như vậy... Quý vị và các bạn đều biết: hôm kia, dù ở quê nhà hay trên các xứ cộng sản Đông Âu, trong các cơ chế độc tài đó, chúng tôi đã từng không có nơi để "suy nghĩ". Còn từ hôm qua, vì vẫn ngỡ ngàng trước sự kiểm soát và cứu xét của luật pháp sở tại, chúng tôi chưa thể có ngay những gì gọi là "suy nghĩ" của mình. Hôm nay, trên tờ báo nhỏ này, những người tị nạn mới chúng tôi muốn vươn tới dần cao vọng đó trong điều kiện cho phép. [...] Người phương Tây này có câu châm ngôn "Con chim lớn làm tổ lớn, con chim nhỏ làm tổ nhỏ". Số hơn 9.000 tương nhân, so với 38.000 người đến trước và ở Đức từ lâu, không phải là nhỏ. Hầu hết số này có sức lực, có hiểu biết về các chế độ xã hội. Song lúc này, 99% là bị đe dọa không được tị nạn, bị đe dọa đuổi về. Chúng tôi không có một tương lai xa. Tương lai của chúng tôi được buộc nối bằng những nhánh tin tức thất thiệt, bất thần rơi xuống!... Chúng tôi như những chiếc chổi ngắn không quét được dài. Chúng tôi chưa thể, vì chưa đủ điều kiện, đấu tranh vì nhân quyền chung trong khi mà chính nhân quyền cơ bản, quyền tị nạn của mình chưa được bảo đảm! Vì thế, trong những tháng ngày tới, Cánh Én cần phải chuyển tải các thông điệp về một tương lai kế cận cho những ai đang chờ xét tị nạn ở Đức." (số 1, tr. 4).

Cánh Én cũng tâm sự cùng các bạn đang tị nạn tại Đức: "Đang lao động, đang học tập từ Đức, Tiệp, v.v... trong chúng ta các bạn cũng biết đấy có mấy ai đã là "anh nhà báo", "cô phóng viên"! Số đông trong nhóm biên tập lúc này là những người chưa một lần viết văn, và chẳng có ai đã từng một lần làm báo! Cũng không dám gọi là "ban biên tập" vì làm gì có "trụ sở tào soạn" để mà hội họp, để mà thành "ban" với "bộ". Tờ báo này là sự góp việc của từng người riêng lẻ ở xa nhau, từng người thực hiện tờ báo trên những chiếc giường sắt đen đúa như trong phòng các bạn lúc này. Nhưng Cánh Én từ đó đã bay và sẽ còn bay!".

Xin các bạn vững tin. Thông Luận cũng khởi đầu cách đây hơn ba năm như các bạn, với những khó khăn của những người làm báo không chuyên nghiệp và chỉ làm ngoài giờ làm việc bình thường. Nhưng với quyết tâm và lòng thành thật, các bạn sẽ lớn mạnh được nhờ sự ủng hộ của độc giả.

Thông Luận trân trọng giới thiệu với bạn đọc tất cả những tờ báo của anh chị em ở Đông Âu, và mong độc giả ủng hộ những cánh én báo hiệu một mùa xuân mới trên quê hương thân yêu.

Phạm Ngọc Lân

* Diễm Tin Báo Chí, c/o Mr Phạm Hồng Hiền, Machova 20, Bory, Plzen 320 93, Tiệp Khắc. Trương mục số 34833-0997159-311.

* Diễn Đàn c/o Mr Lê Thanh Nhân, Pen Club, Narodni 11, 110 00 Praha 1, Tiệp Khắc.

* Thời Mới, c/o Mr Nguyễn Trọng Bằng, Kolej VSB E314, Ostrava-Poruba 70832, Tiệp Khắc. Trương mục số 34833-809650-761, Komerčni banka.

* Tin Tổng Hợp, c/o Mr Nguyễn, Schluterstr. 5, 8000 München 40, Đức.

* Tiếng Nói, Koubonou Samba, Box 631, Sofia 1000, Bulgaria

* Tia Sáng, PSF, 128-4400 Bitterfeld, Đức

* Cánh Én, Pfarrgasse 6, W-8523 Baiersdorf, Đức

Nói chuyện với Bùi Tín

Sau khi đưa ra "Bản kiến nghị của một công dân", ông Bùi Tín đã tiếp tục phát biểu qua các cuộc phỏng vấn trên đài BBC, rồi qua một bản trần tình 40 trang trong đó ông đã bỏ tấc thêm nhiều ý mới. Ngày 16-02-91, mừng hai Tết Tân Mùi, ông Bùi Tín đã có một buổi trà đàm với một số anh em trong nhóm chủ trương Thông Luận. Trích dẫn:

Thông Luận: Ông và gia đình trong nước có gặp phải những khó khăn nào từ phía chính quyền cộng sản không?

Bùi Tín: Ban lãnh đạo Đảng, qua một chỉ thị do Thường trực Ban Bí Thư, ông Nguyễn Thanh Bình ký tên, đã lên án tôi là chống đảng; còn chỉ ra rằng tôi đã có ba quan điểm sai trái từ khi ở trong nước, đó là cho rằng các sự kiện ở Đông Âu mang tính chất tích cực, có tư tưởng đa nguyên và tán thành bức tâm thư của 700 Việt kiều. Em tôi đáng lẽ lên chức giáo sư thực thụ đã bị hoãn, con rể tôi bị từ chối đi tu nghiệp nước ngoài. Nhưng tôi không ngạc nhiên vì tôi đã dự liệu trước rằng sẽ phải trả giá cho việc tôi làm.

- Hiện nay ông đã bị khai trừ khỏi đảng chưa?

- Việc khai trừ một đảng viên phải do chi bộ cơ sở đề nghị. Báo Nhân Dân có 21 chi bộ, tôi thuộc một chi bộ của tờ Nhân Dân Chủ Nhật mà tôi là trưởng ban biên tập, chi bộ này chưa có quyết định khai trừ tôi.

- Phản ứng của cán bộ đảng viên đối với ông như thế nào?

- Một nhà báo nước ngoài có tên tuổi vừa từ Việt Nam qua. Trước khi sang Việt Nam ông ta có hội ý với tôi, sau khi trở ra nước ngoài, ông ta cho tôi hay là đồng bào trong nước rất chăm chú theo dõi những gì tôi làm. Ông ta đã tiếp xúc với nhiều cán bộ cao cấp, kể cả cấp bộ trưởng, thứ trưởng. Theo ông ta, có ít nhất 70% tán thành việc tôi làm và những chính kiến của tôi, nhưng mọi người đều yêu cầu đừng nêu tên tuổi mình ra. Tôi thấy nhiều người còn dè dặt quá. Chính vì vậy mà tôi quyết định phát biểu công khai và nói hết những điều cần phải nói.

- Ông tán thành đa nguyên, đa đảng nhưng cũng nói là cần thời gian. Ông ước lượng thời gian ấy là bao lâu?

- Tôi không làm chủ được thời gian. Nhưng tôi nghĩ hai, ba năm là một khoảng thời gian tối đa có thể chấp nhận được nếu muốn tránh những đổ vỡ không thể hàn gắn. Cần chủ động đi trước. Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị đang gặp sự lạnh nhạt, không đồng tình rộng lớn vì vẫn không nhìn thẳng vào sự thật, vẫn những giọng điệu đại ngôn và khuôn sáo; mọi người đều đồng ý rằng nếu không thay đổi thì tình hình sẽ cực kỳ bi đát.

- Nếu đại hội 7 giữ nguyên đường lối thủ cựu, cứng rắn như Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị, ông có nghĩ rằng đã đến lúc những người cộng sản chủ trương đổi mới hướng về dân chủ đa nguyên phải thay đổi thái độ và từ bỏ đảng hay không?

- Đó là một chọn lựa khó khăn. Tôi đang suy nghĩ. Vấn đề là

trong Đảng còn rất nhiều người tốt, lương thiện, có suy nghĩ và hiểu biết, muốn đưa đất nước đi vào quỹ đạo tiến bộ như tôi, tôi không thể nào bỏ rơi họ được. Sự ra đi chỉ có ích lợi nếu nó không xuất hiện như một sự đào ngũ và nếu nó tạo ra được một phong trào.

- Giả sử rằng trong tương lai có ba lực lượng: một lực lượng cộng sản giáo điều thủ cựu, một lực lượng gồm những người cộng sản muốn đổi mới về dân chủ đa nguyên như ông, và một lực lượng những người dân chủ tiến bộ thuộc quá khứ chống cộng. Nếu cả ba lực lượng đó đều không đủ đa số để nắm chính quyền thì những người như ông sẽ chọn thỏa hiệp với lực lượng nào?

- Mọi giả thiết đều quá sớm và chưa thực tế. Nhưng tôi có thể nói rằng sẽ không thể có vấn đề chúng tôi thỏa hiệp với những thành phần cộng sản giáo điều. Chúng ta phải hướng về tương lai, sự kết hợp phải vượt lên trên mọi quá khứ chính trị. Cái nền bền vững của đoàn kết là lòng yêu nước, thương dân thật sự, là tâm huyết xây dựng lại đất nước, quên dần và đi đến xóa bỏ hết mọi hận thù do lịch sử tạo nên.

- Ông tán thành và cổ võ cho lập trường Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc. Vậy theo ông có thể có thể có hòa giải mà đảng cộng sản vẫn giữ độc quyền chính trị hay không?

- Không thể có hòa giải dân tộc trong điều kiện đó. Ban lãnh đạo đảng cộng sản cũng thừa biết như vậy nên họ đã gạt hẳn đi vấn đề hòa giải dân tộc, hoặc có nói đến chẳng là hòa giải kiểu ban ơn. Đặt vấn đề hòa giải dân tộc thực sự là gây rất nhiều nhức nhối cho họ. Đó cũng là lý do khiến tôi lấy thái độ mà mọi người vừa thấy.

- Có thể có hòa giải và hòa hợp dân tộc mà vẫn quả quyết rằng trong cuộc phân tranh vừa qua những người cộng sản hoàn toàn có chính nghĩa và những người chống cộng hoàn toàn không có chính nghĩa không?

- Muốn có hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự thì mọi người đều cần nhìn nhận rằng mình không có độc quyền lẽ phải và độc quyền lòng yêu nước. Điều đó đúng với chúng tôi mà cũng đúng với những người quốc gia trước đây, chúng ta phải nhìn về tương lai hơn là tự trôi buộc với quá khứ. Tôi nhớ lời chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây cho rằng: "Ông Diệm cũng là một người yêu nước, ông ta yêu nước theo cách của ông ta". Tôi cũng từng phê phán quan điểm cho rằng người cộng sản đi ngược với dân tộc,

bán nước cho Liên Xô, Trung Quốc, cho chủ nghĩa quốc tế, v.v...

- Nói chung đảng cộng sản đã có lợi hay có hại cho đất nước?

- Khó mà có thể nói chung được. Về mặt tranh đấu giành độc lập và thống nhất lãnh thổ đảng cộng sản đã thành công, nhưng về mặt đoàn kết, hòa hợp và xây dựng đất nước thì đã thất bại. Từ một thời gian gần đây lại có nhiều thắc mắc ngay cả về cuộc tranh đấu giành độc lập và thống nhất đất nước. Nhiều người nghĩ rằng chúng ta đã phải trả một cái giá quá đắt cho một kết quả mà nhiều dân tộc khác đã đạt được mà không cần hao tổn xương máu như chúng ta. Nhưng tôi nghĩ rằng mỗi dân tộc có một hoàn cảnh, và hoàn cảnh lịch sử của ta đưa chúng ta đến tình trạng ngày hôm nay. Dầu sao đi nữa thì tôi cũng không thể chấp nhận cái ngôn ngữ huênh hoang về thắng lợi lịch sử, thành tích vĩ đại... của Dự Thảo Cương Lĩnh Chính Trị. Cán bộ và đảng viên trong nước cũng đồng quan điểm với tôi, họ cho là đảng chưa đánh giá đúng những sai lầm của chính mình để rút ra những bài học cần thiết, đó là một trong những lý do khiến văn kiện này không được chấp nhận. Bản dự thảo báo cáo chính trị lẽ ra đã được đưa ra công khai, nhưng hoãn lại để sửa sang thêm là vì thế. Đây là một thế kẹt rất nặng nề.

- Sau gần một nửa thế kỷ hy sinh cho Đảng, ông thấy những kết quả có tương xứng với hy sinh hay không?

- Về mặt lương tâm cá nhân, tôi không có gì để tiếc cả. Tôi là một người dân Việt Nam, tôi đã yêu nước thực lòng và đã làm tất cả những gì có thể làm cho đất nước.

Nhưng làm sao không buồn khi thấy đất nước ta ngày nay là một trong những nước nghèo đói, lạc hậu nhất thế giới. Tình thế phải thay đổi và chính những người đã đóng góp đưa đến tình trạng hiện nay càng có trách nhiệm phải tranh đấu để thay đổi.

- Nếu ban lãnh đạo đảng cộng sản giữ nguyên đường lối ngoan cố hiện nay thì một trong những khuôn mặt thủ cựu quyền lực nhất hiện nay là Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Đức Tâm, Mai Chí Thọ, Đào Duy Tùng sẽ có triển vọng trở thành Tổng Bí Thư. Trong những nhân vật ấy ai là nhân vật đỡ đờ hơn cả?

- Trong những nhân vật này chẳng có nhân vật nào có thể chấp nhận được cả về tuổi tác lẫn tầm hiểu biết. Hai điều họ rất thiếu là đức tính lắng nghe và khả năng thích nghi với sự phát triển của thế giới hiện đại. Cần có một nhân sự mới và muốn có nhân sự mới phải có đường lối đổi mới thực sự, dân chủ hóa thực sự.

- Điều gì khiến ông vẫn ràng buộc với chủ nghĩa xã hội?

- Trong hai xu hướng lớn trên thế giới là tư bản và xã hội, tôi ràng buộc với chủ nghĩa xã hội vì tha thiết với công bằng xã hội, nhưng tôi không câu nệ danh từ. Chủ nghĩa xã hội mà tôi nói tới không giống những gì mà người ta đã thấy. Đó là mô thức còn đòi hỏi nhiều nghiên cứu và tìm tòi. Vấn đề của chúng ta là làm thế nào bảo đảm cùng một lúc tự do dân chủ, phát triển kinh tế và công bằng xã hội. Mục tiêu là như thế và mục tiêu mới là quan trọng, danh từ chỉ là thứ yếu.

- Ông phê phán rất mạnh ban lãnh đạo đảng nhưng lại bênh vực Hồ Chí Minh ...

- Tôi được biết ông Hồ Chí Minh rất buồn về những thảm kịch như vụ Cải Cách Ruộng Đất, hay như vụ Nhân Văn Giai Phẩm, nhưng ông đã bị bung bít. Tinh anh của ông tập trung vào chiến lược đấu tranh cách mạng mà thiếu sót về quản lý đất nước. Hiện nay trong giới trí thức trẻ, nhiều người cũng đã đặt lại thẳng thắn vấn đề là ông Hồ Chí Minh có thực sự là một nhà lãnh tụ anh minh hay không? Mọi vấn đề rồi sẽ được trả lời với thời gian. Không người nào có thể là thánh. Hồ Chí Minh nổi bật ở lòng tận tụy, bản chất nhân văn, sách lược mềm mỏng: lạt mềm buộc chặt.

- Tại sao trong đảng không thấy xuất hiện một khuynh hướng ly khai thành lập một đảng mới với đường lối phù hợp với giai đoạn mới?

- Nhiều người bàn tán tại sao không lập một đảng lấy tên là đảng Tổ Quốc chẳng hạn, chỉ mưu tìm phúc lợi cho dân tộc mà thôi. Nhưng hiện nay ly khai và thành lập đảng là một điều rất cấm kỵ, sẽ là phạm pháp. Nên hiểu khó khăn của anh em trong nước. An ninh cá nhân, công ăn việc làm, nhà ở v.v... là những mối lo lớn. Sự kiệt quệ về kinh tế, về điều kiện sống đưa đến trói buộc về chính trị. Nhưng khi một ý tưởng đã chín mùi trong lòng người thì sẽ có ngày nó trở thành sự thực.

- Có gì mới trong nước?

- Mấy năm gần đây, người ta trao đổi với nhau, trong gia đình, ngoài quán cà phê giữa bạn bè một cách thẳng thắn về những sai lầm của đảng cộng sản. Từ vài tháng gần đây có một hiện tượng rất mới là giới trí thức, tuổi trẻ và cán bộ có tâm huyết và hiểu biết phê phán đảng một cách mạnh dạn và gay gắt ngay trong các phiên họp chính thức. Ban lãnh đạo đảng cộng sản, do quá bám chặt lấy những quan điểm cũ, càng ngày càng bị cô lập, càng ngày càng không kiểm soát được tình thế nữa. Không thể nói chống giáo điều mà vẫn giáo điều, nói chống quan liêu mà vẫn quan liêu, nói đổi mới mà vẫn rất cũ. Theo tôi đây là hiện tượng đáng chú ý nhất. Đất nước thế nào cũng phải chuyển hướng về tự do dân chủ. Nếu ban lãnh đạo thủ cựu hiện nay tiếp tục bịt tai làm ngơ trước những nguyện vọng chính đáng và rộng lớn của nhân dân thì chính họ tự dẫn đến ngõ cụt. Họ nhấn mạnh đến ổn định nhưng đó là sự ổn định giả tạo, "ổn định tĩnh" trong trì trệ và thụt lùi. Nhân dân và đảng viên lương thiện mong muốn ổn định trong phát triển, ổn định trong đổi mới, "ổn định động" với định hướng đổi mới rõ và liều lượng cần thiết. Chỉ có "ổn định động" như thế mới thoát khỏi sự hỗn loạn.

- Ông mừng tượng chính quyền Việt Nam 5 năm nữa sẽ như thế nào?

- Chắc chắn những người cầm quyền Việt Nam lúc đó sẽ là những con người thực sự dân chủ, thực sự cởi mở, thực sự tin tưởng vào kinh tế thị trường và nắm vững những kỹ thuật của kinh tế thị trường. Về đối ngoại sẽ thực hiện được chính sách mở cửa, hòa giải với mọi kẻ thù cũ: Nhật Bản, Pháp, Trung Quốc, Hoa Kỳ, tạo thêm điều kiện cần thiết để tái thiết quốc gia với qui mô lớn. □

Đại hội VII của đảng CSVN sẽ phải dời lại

Đảng cộng sản Việt Nam đang gặp khó khăn nội bộ rất lớn. Báo chí trong nước không đề cập gì đến những lực đực nội bộ của đảng nhưng các nguồn tin rất đáng tin cậy từ trong nước cho biết đã có tranh cãi rất gay go. Hai tài liệu căn bản là Cương lĩnh Chính trị và Chiến lược Phát triển Kinh tế bị các đảng viên đã kích rất nặng. Ban lãnh đạo đã quá cố lập để có thể trừng phạt những phê phán nặng nề này nhưng vẫn chưa chịu nhượng bộ. Tình trạng hiện nay gần giống như một sự nổi loạn trong đảng, trong khi đó dân chúng đã tiếp nhận hai tài liệu này với sự lãnh đạm. Ngay trong những đóng góp được coi là xây dựng và được đăng trên các báo Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân trong tháng 1 và tháng 2-1991, người ta cũng thấy những chỉ trích gián tiếp nhưng rất có hậu ý. Một số người cho rằng các văn kiện này cần phải được viết lại cho ngắn gọn, một cách để nói rằng nội dung của các văn kiện này rất nghèo nàn. Hai văn kiện này chắc chắn sẽ không được thông qua. Nếu ban lãnh đạo bất chấp phê phán của các cơ sở thì Đại hội VII được dự trù vào tháng 5 sắp tới sẽ đưa đến đổ vỡ lớn. Báo cáo chính trị cũng không soạn thảo được vì bất đồng ý kiến.

Ba đòi hỏi lớn của các cơ sở là:

1-Cần phải bỏ đi những đoạn có tính huênh hoang kê công và nhấn mạnh thêm về những sai lầm của đảng và nhà nước, rồi vạch ra những đường hướng sửa chữa.

2-Cần phải đánh giá lại tình hình đen tối của đất nước, hai tài liệu trên không phản ánh đúng tình hình nên đã lạc quan một cách quá cường điệu.

3-Quan trọng nhất là cần phải trình bày rõ ràng đường hướng dân chủ hóa, chấp nhận đa nguyên, đa đảng.

Trong tình trạng bế tắc hiện nay, Đại hội VII chắc chắn sẽ không thể triệu tập được vào tháng 5 như dự định nếu muốn tránh tan rã. Phe bảo thủ chấp nhận lui lại tới tháng 6 để có thì giờ giải quyết xong vấn đề soạn thảo các văn kiện quan trọng, nhưng có lẽ là đại hội sẽ phải dời lại tới cuối năm 1991 hay xa hơn nữa.

Quan trọng không kém là vấn đề nhân sự. Các tranh chấp nội bộ đã quá khốc liệt đến độ đảng cộng sản không còn quyết định được những ai sẽ được bầu vào các định chế lãnh đạo đảng như Bộ Chính Trị, Ban Bí Thư, Ban Chấp Hành Trung Ương.

Các thế lực trong đảng đang đả phá nhau dữ dội. Ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch bị phe bảo thủ công kích mạnh mẽ, ông bị coi là chao đảo, có khuynh hướng "nhượng bộ các thế lực chống đảng". Ông Thạch cũng bị đá kích vì tham những, đem họ hàng vào bộ ngoại giao quá nhiều và hơn thế nữa còn dùng Trần Xuân Bách (một ủy viên Bộ Chính Trị kiêm Ủy Viên Ban Bí Thư đã bị cách chức vì chủ trương Dân Chủ Đa Nguyên), làm cố vấn Bộ Ngoại Giao.

Ông Thạch cũng bị phê phán là đã đánh giá sai chính sách của Mỹ, đã cam kết rằng nếu rút quân khỏi Kampuchea, Hà Nội sẽ bình thường hóa được quan hệ ngoại giao với Mỹ, nhưng điều này đã không xảy ra. Ông Thạch suýt nữa đã mất chức trong Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương hồi tháng 1-1991. Tương lai chính trị của ông Thạch rất bấp bênh và ông sẽ chỉ có chỗ đứng nếu đảng cộng sản yếu đi. Khó khăn mà ông Thạch gặp phải thực ra chỉ là những khủng hoảng nội bộ của đảng. Hai phê phán căn bản mà ông Thạch đang phải chịu đựng không có căn cứ.

Tiền liệu về triển vọng bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ sau khi Hà Nội rút hết quân khỏi Kampuchea không phải chỉ xuất phát từ suy nghĩ của ông Thạch, vì trong năm 1989, nhiều viên chức cao cấp Hoa Kỳ đã từng chính thức tuyên bố Hoa Kỳ chỉ còn đặt một điều kiện cho việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hà Nội. Sự kiện này đã không xảy ra vì quá nhiều biến cố dồn dập trên thế giới đòi hỏi sự quan tâm của Hoa Kỳ khiến đã lơ là

với Việt Nam. Và lại Hà Nội cũng chưa thật sự đã rút hết quân.

Nguyễn Cơ Thạch cũng không phải là người thật sự chủ trương đổi mới. Trong cuộc gặp gỡ với giáo sư Lê Xuân Khoa vào tháng 10-1990 tại New York, ông Thạch đã nói rằng mặc dầu ông nhìn nhận yêu cầu dân chủ hóa nhưng ông cương quyết không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Ông Thạch cũng đã nhìn nhận rằng Hà Nội hiện vẫn duy trì một số cố vấn quân sự tại Kampuchea.

Đại Hội VII, chưa biết rồi sẽ diễn ra vào lúc nào và như thế nào. Nhưng tương lai của đảng CSVN thật rất bấp bênh. Ông Đỗ Mười trong bài diễn văn đọc trước quốc hội hồi tháng 12-1990 đã nhìn nhận điều đó khi ông nói rằng "chúng ta (đảng CSVN) chưa bao giờ gặp thử thách cam go bằng lúc này".

Nguyễn Khắc Viện cương với Đảng

Sự cố chính trị quan trọng đầu năm là bức thư ngày 6-1-1991 của ông Nguyễn Khắc Viện gửi ông Nguyễn Hữu Thọ, chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, yêu cầu Đảng Cộng Sản Việt Nam "trả lại mọi quyền hành cho các cơ quan dân cử" tiếp theo là các vị "lãnh đạo tối cao của ban Trung Ương hiện nay tự nguyện rút lui, nhường chỗ cho những người mới". Đây là hai điều rõ nét và quan trọng nhất trong bức thư 1400 chữ ông Viện công bố tại Hà Nội, sau bản Kiến Nghị Của Một Công Dân của ông Bùi Tín phổ biến tại Paris tháng 11-1990, như Thông Luận đã loan tin và bình luận.

Nguyễn Khắc Viện là ai? Năm nay 78 tuổi, ông là bác sĩ y khoa, đã từng ở Pháp 25 năm cho đến 1963. Ông là một trong những trí thức lãnh đạo phong trào Việt Kiều chống Pháp từ thế chiến thứ hai, cùng với Trần Đức Thảo, Hoàng Xuân Nhị, v.v... Vào thời hòa hội Genève, ông lãnh đạo phong trào Liên Hiệp Việt Kiều (1954-1956), do đó mang tư cách "đàn anh" những người trách nhiệm Hội Người Việt Nam tại Pháp - thân chính phủ Hà Nội - hiện nay. Và mỗi năm, báo Đoàn Kết của hội nói trên thường đăng bài phỏng vấn ông Viện. "Bức thư" ông Viện chỉ khai triển những điều đã trình bày trên báo Đoàn Kết số tháng 1-1991, yêu cầu "Đảng dứt khoát không nắm lấy quyền hành nhà nước" [...] "những đồng chí hiện nay ở trong lãnh đạo của Đảng, theo thì quá già, người thì quá quen suy nghĩ và làm việc theo nếp cũ, không thể lãnh đạo được đất nước nữa. Rất mong là nhiều đồng chí sẽ tự mình rút lui." Ngoài hai điểm chính nói trên, ông Viện đã gay gắt lên án cả guồng máy lãnh nhân sự đảng CSVN: "Bộ máy nhà nước hoàn toàn bất lực làm cho toàn bộ xã hội rối loạn" mà lại "nắm hết quyền hành từ trung ương đến cấp huyện cấp xã". Mặt khác, "Đảng thì thoái hóa. Bọn cơ hội ùn vào Đảng. Với danh nghĩa Đảng mà tham nhũng, trù dập, tố cáo ai là để nhất" (bài trên Đoàn Kết ông còn thêm "ăn đi trước, lợi nước đi sau").

Để thay đổi tình hình, ông đề nghị: Một bộ máy với ba bộ phận kinh tế, hành chính và văn hóa mà đối trọng sẽ là "Một Mặt Trận Dân Chủ Nhân Dân vận dụng mọi hình thức đấu tranh dân chủ đòi cho kỳ được quyền tự do dân chủ". Điều đó có nghĩa rằng chính quyền của ông vẫn chưa dân chủ, và ông không dùng đến những chữ đối lập, đa nguyên, đa đảng.

Điểm mạnh dạn là ông Viện đã đòi Đảng phải "trả lại mọi quyền hành cho các cơ quan dân cử". Nhưng ông không nói "dân cử" ra sao, bằng cách nào, do ai tổ chức và kiểm soát, bằng những phương tiện nào. Trong hoàn cảnh u tối của Việt Nam hiện nay, lời nói ngay thẳng của một người đã có quyền hành trong guồng máy nhà nước, tố giác những sai lầm không thể sửa chữa được của đảng Cộng Sản, là đáng hoan nghênh và khuyến khích, dù đây chỉ mới là một ước vọng thành khẩn (un voeu pieux), chứ chưa phải là một hành động chính trị (un acte politique). Hơn nữa, bức thư ông Viện chỉ gửi cho ông Nguyễn Hữu Thọ đang ngồi chơi xơi nước ở Mặt Trận Tổ Quốc vốn không có quyền hành gì. Nhưng đây có thể là một chiến lược của ông Viện.

Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện là một trí thức nổi tiếng, tác giả nhiều

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

cuốn sách, bài báo bằng tiếng Pháp, giới thiệu văn học lịch sử Việt Nam, dĩ nhiên là dưới quan điểm mác-xít. Cho đến 1975, ông được giới trí thức Pháp, nhất là tả phái, tin cậy, xem như một bậc thầy về "Việt Nam học" (maitre ès Viet Nam). Cuộc đời chính trị của ông từ những năm 1940 có nhiều điểm được nhiều người bàn tán. Những lời tuyên bố của ông trên truyền hình và báo chí sau 1975 mang nhiều điều thô vụng hay lạc lõng. Nhưng mọi phê phán nằm ngoài phạm vi của bản tin này.

Dà suy thoái sắp chấm dứt?

Saddam Hussein dĩ nhiên là có trách nhiệm lớn trong sự trì trệ của nền kinh tế thế giới được nhận thấy rất rõ trong nửa năm qua. Tuy nhiên nhiều người đã đổ lỗi quá nhiều cho cuộc khủng hoảng vùng Vịnh để rồi đang hoàn toàn tin tưởng rằng chẳng bao lâu kinh tế thế giới sẽ phục hồi sau khi cuộc chiến chấm dứt.

Sự trì trệ đã có trước khi Saddam Hussein xâm chiếm Kuwait và đã chỉ trở nên trầm trọng hơn sau biến cố này. Sự thực thì nó đã bắt nguồn từ những nguyên nhân sâu xa hơn.

Nguyên nhân đầu tiên có lẽ là vì thế giới đã được hưởng một giai đoạn phát triển khá lâu dài từ 1982 trở đi. Sự phấn khởi đã khiến các doanh nhân Mỹ đầu tư ồ ạt đưa đến đe dọa lạm phát. Điều đáng quan tâm là nước Mỹ, nơi sự phát triển bề ngoài có vẻ lạc quan nhất, lại đã chỉ có một sự phát triển tương đối giả tạo, phát triển bằng cách vay và tích lũy nợ. Tình trạng này thế nào cũng phải chấm dứt. Khi Tổng thống Bush đắc cử, mọi người chờ đợi ông sẽ có biện pháp để giảm số nợ và lấy lại cân bằng cho cán cân thương mại của Mỹ. Người ta còn nhớ năm 1980 khi còn tranh cử với cựu Tổng thống Reagan, sau đó được làm ứng cử viên trong đảng Cộng Hòa, ông Bush đã dả kích mạnh mẽ chính sách của ông Reagan. Một năm sau khi đắc cử, ông Bush đã tăng thuế, cắt giảm ngân sách. Dà tăng trưởng của Hoa Kỳ khựng lại và ảnh hưởng giãy chuyễn tới kinh tế của Nhật, Tây Âu và các nước khác.

Tại Tây Âu, khi khởi cộng sản tan vỡ, nhiều nguồn tư bản đáng lẽ được đầu tư tại chỗ, đã được dùng để viện trợ hoặc đầu tư vào Đông Âu với những kết quả không mấy khả quan, tình trạng này càng làm cho nền kinh tế của Tây Âu khựng lại.

Sự lo âu cũng đã đến với cả cộng đồng quốc tế sau khi Tổng thống Gorbachev mất dần ảnh hưởng tại Liên Xô và càng ngày càng lệ thuộc vào quân đội và phe bảo thủ, trong khi Liên Xô bị khủng hoảng liên tục về kinh tế, chính trị và trị an.

Tất cả những mối quan ngại đó đã khiến nhiều chuyên gia tiên liệu từ lâu là sẽ có suy thoái. Biến cố vùng Vịnh đã đến vào lúc xấu nhất và đã làm trầm trọng hóa tình trạng trên.

Bốn ngành bị chấn động mạnh nhất là vận tải hàng không, du lịch, kỹ nghệ xe hơi và tin học. Hai ngành sau kỹ nghệ xe hơi và tin học đã có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh tế khác. Số xe hơi bán ra đã giảm đi 20% vì công chúng lo ngại giá dầu sẽ tăng vọt. Ngành tin học luôn luôn là nạn nhân đầu tiên của tình trạng cắt giảm đầu tư vì tin học không phải là một đầu tư cấp bách đối với các nhà tư bản. Tin học khựng lại thì kỹ nghệ điện tử và vi điện tử cũng lập tức khựng theo. Trong năm 1990, tất cả các công ty chế tạo máy điện tử đều gặp khó khăn và sẽ còn tiếp tục khó khăn.

Lần đầu tiên trong 10 năm, dà tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ có số âm trong tháng 1-1991. Tỷ lệ tăng trưởng của Pháp đã giảm từ 3,5% xuống 2,2%, Đức từ 4,5% xuống 3%. Toàn bộ các nước Âu Châu đều giảm sút trong những tỷ lệ tương tự. Nhật cũng đã gặp rất nhiều bối rối vì Hoa Kỳ, khách hàng chính, đã giảm sức mua một cách rõ rệt.

Nhiều người hy vọng kinh tế thế giới sẽ hồi phục sau khi cuộc chiến vùng Vịnh chấm dứt. Hy vọng này có thể là đúng, nhưng không phải vì cuộc chiến vùng Vịnh đã chấm dứt mà có lẽ cũng vì sự trì trệ đã kéo dài khá lâu.

Chiến tranh và hòa bình

Sau hơn 40 ngày chiến đấu, với những cuộc oanh tạc bằng những vũ khí tối tân có tầm chính xác của khoa phẫu thuật, cuộc chiến vùng Vịnh đã chính thức chấm dứt ngày 28-2-1991, hồi 6 giờ sáng (giờ Paris). Vệ binh cộng hòa Iraq bị "búng" ra khỏi Kuwait và Saddam Hussein chấp nhận tất cả 12 nghị quyết của Liên Hiệp Quốc.

Trong khi chờ đợi hai bên chính thức làm tổng kết những thiệt hại và những binh lượn gia quốc tế đưa ra những giả thuyết về hậu quả chính trị của cuộc chiến trong một sắp xếp một trật tự thế giới mới, chúng ta có thể rút ra một vài nhận định sau đây.

Hình ảnh của Tổng thống Hoa Kỳ, ông George Bush, sau khi đưa ra hai tối hậu thư (khai chiến ngày 15-1-91 và địa chiến ngày 23-2-91) và bài diễn văn ngày 23-2-91 tuyên bố địa chiến bắt đầu, làm người ta liên tưởng tới hình ảnh "những vị cha hành hương" (Les pères pelerins) thời kỳ lập quốc của Hoa Kỳ khi ký hiệp ước Mayflower Compact và nhất là hình ảnh của John Winthrop, thống đốc Massachussets Bay Colony thế kỷ 17, đã tự xem như được tấn phong bởi những thần quyền và đã cai trị bằng những thành lệnh.

Xương máu của gần sáu chục ngàn thanh niên Mỹ và của gần hai triệu người Việt trong cuộc chiến tại Việt Nam đã ảnh hưởng rất nhiều lên chiến lược của phe Đồng minh. Hoa Kỳ đã rút ra một nguyên tắc lớn và hai bài học. Nguyên tắc lớn là một cuộc chiến tranh chỉ thắng khi nó được xem như một sứ mệnh có sự ủng hộ của thế giới và đồng minh. Bài học thứ nhất, trong xã hội Tây phương, quần chúng không đủ nhẫn nại để ủng hộ một cuộc chiến kéo dài quá lâu, dù là một cuộc chiến chính đáng. Bài học thứ hai, trái tim của quần chúng xã hội tiêu thụ hậu kỹ nghệ rất mềm yếu, không đủ sức chịu đựng những hình ảnh của sự tàn khốc trên các màn ảnh truyền hình. Kết luận của Hoa Kỳ là phải lôi kéo đồng minh và vận động danh nghĩa của Liên Hiệp Quốc, phải tiến công và đánh phá thật nhanh, phải thanh lọc và kiểm soát các phương tiện truyền thông.

Trong cuộc chiến này có ba kẻ bại trận. Đầu tiên là Tổng thống Saddam Hussein, kế đó là chính phủ Pháp (và đảng Xã hội Pháp) và sau cùng là Gorbachev của Liên Xô.

Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Pháp, ông Chevènement, đã từ chức đang giữa cuộc chiến chỉ vì bất đồng ý kiến (Chevènement vốn là chủ tịch hội thân hữu France-Iraq). Sự từ chức này đã gây sóng gió trong hàng ngũ lãnh đạo đảng Xã hội Pháp (đang đang cầm quyền). Thêm vào đó những tích sản của Iraq được những kỹ nghệ gia Pháp xây cất (xa lộ, phi trường, nhà máy, cầu cống) và trang bị quân sự (xe tăng, đạn dược, phi cơ chiến đấu), phần lớn chưa được thanh toán, phút chốc đã bị tiêu hủy. Sự thiệt hại đã lên đến hàng chục tỷ FRF. Công cuộc đầu tư này được chính phủ Pháp, qua cơ quan ngoại thương Coface, bảo trợ. Chính sách thân các nước Ả Rập của Pháp sẽ vô cùng bất lợi vì đã tham gia với các lực lượng Đồng minh đánh Iraq.

Tổng thống Gorbachev, với những cố gắng ngoại giao vào giờ phút chót, không phải vì danh nghĩa giải Nobel Hòa bình mà với hy vọng, nếu thành công, sẽ cứu vãn phần nào uy tín của ông đang bị sút giảm. Trong nước Gorbachev đang bị phe cấp tiến chỉ trích và phe bảo thủ bắt làm "con tin", ngoài nước chính sách đàn áp những quốc gia vùng Baltic đang bị cả thế giới lên án.

Từ bỏ Apartheid

Ngày 1-2-1991, Tổng thống De Klerk của Nam Phi long trọng tuyên bố sẽ bãi bỏ ba đạo luật kỳ thị chủng tộc cuối cùng. Đó là các đạo luật về Đất đai (Land Act) dành 87% đất đai cho cộng đồng da trắng, đạo luật Khu vực Dân cư (Group Areas Act) qui

định khu vực cư trú tùy theo màu da và đạo luật Hộ tịch (Population Registration Act) phân biệt chủng tộc từ khi vừa được sinh ra.

Đây là cố gắng to lớn nhất của Tổng thống De Klerk sau khi đã phóng thích Nelson Mandela, cách đây đúng một năm, lãnh tụ da đen nổi tiếng nhất của Nam Phi và là tù nhân chính trị bị giam lâu nhất thế giới. Khi vừa tuyên bố bãi bỏ ba đạo luật trên, ông De Klerk đã bị khoảng 15.000 người da trắng quá khích kịch liệt phản đối và đã biểu tình tuần hành suốt 48 giờ tại thủ đô Pretoria.

Chính sách mới của Nam Phi thật ra không phải vì nhân đạo hay vì công lý, mà chỉ vì kinh tế. Từ nhiều năm nay, chính sách phong tỏa kinh tế của các cường quốc đã làm cho nền kinh tế của Nam Phi càng ngày càng lụn bại thêm. Tỷ lệ phát triển kinh tế năm 1990 coi như ở số âm, trong khi dân số tăng đều đặn 2,5% mỗi năm. Lạm phát đã ở mức báo động 14,5%. Trị giá đồng tiền giảm liên tục: năm 1980, 1 USD bằng 0,77 Rand (tiền Nam Phi), cuối năm 1990 1 USD bằng 2,5 Rand. Các hầm mỏ sản xuất ngày càng ít. Năm 1989, Nam Phi sản xuất 604 tấn vàng, năm 1990 594 tấn và người ta tiên đoán vào năm 1991 sẽ chỉ còn 560 tấn. Số lượng quặng platinum, than đá, kim cương bán trên thị trường quốc tế ngày càng giảm.

Phong trào cộng sản thế giới tự giải thể

Ngày 25-2-1991, bảy nước trong Minh ước Warszawa (Albania, Bulgaria, Hungary, Romania, Ba Lan, Tiệp Khắc, Liên Xô) đã quyết định giải tán Minh ước quân sự này. Nước thứ tám của Minh Ước là Đông Đức hiện nay đã thống nhất với Tây Đức trong Minh ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Khối Warszawa được thành lập năm 1955 với mục đích là để đương đầu với NATO (đã được thành lập 6 năm trước đó). Minh ước này qui định đặt toàn thể quân lực của các nước thành viên dưới bộ tư lệnh thống nhất do Liên Xô lãnh đạo trong trường hợp có chiến tranh. Điều 4 của Minh ước cũng đã qui định là ngay khi một trong các nước thành viên bị xâm lược, bộ tư lệnh thống nhất có quyền phản ứng ngay tức khắc mà không cần thông qua một hội nghị nào khác.

Phần còn lại là thanh toán những vấn đề do Minh ước đặt ra. Tình trạng trở trêu là hiện nay vẫn còn 300.000 quân Liên Xô đồn trú tại Đức, một nước thuộc khối NATO. Quân đội của Liên Xô sẽ rút khỏi Tiệp Khắc và Hungary trước cuối năm nay, nhưng sẽ chỉ rút hết khỏi Ba Lan trong vòng 3 năm nữa cùng một lúc với sự triệt thoái khỏi Đức.

Sự giải thể của khối cộng sản thế giới đang được thúc đẩy nhanh chóng vì hai ngày sau đó, ngày 27-2-1991, khối tương trợ kinh tế COMECON (trong đó có Việt Nam) cũng đã bị giải tán luôn.

Thế là chấm dứt tình đoàn kết chiến đấu của các nước "xã hội chủ nghĩa anh em". Tất cả các nước Đông Âu đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội và Albania cũng đang thanh toán những tồn tại cuối cùng của gần một nửa thế kỷ vô sản chuyên chính.

Sự giải tán phong trào cộng sản đặt ra cho chế độ cộng sản Việt Nam ít nhất ba vấn đề:

-Vấn đề trước mắt là làm thế nào bù đắp sự mất đi những trợ giúp từ khối COMECON.

-Vấn đề thứ hai là giải quyết thế nào hiệp ước quân sự song phương đã ký với Liên Xô năm 1978. Hủy bỏ hiệp ước này là điều Liên Xô mong muốn vì nó không còn một tác dụng nào cả nhưng bù lại bỏ đi ngay thì cũng là cơ để Liên Xô cất lập tức tất cả mọi viện trợ, dù chẳng là bao nhiêu.

-Vấn đề thứ ba tuy không thực tiễn nhưng sâu sắc hơn, nó đặt ra một câu hỏi về chính vai trò lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh từng tuyên bố "cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Việt Nam nằm trong khuôn khổ cuộc đấu tranh của

phong trào vô sản thế giới do Liên Xô lãnh đạo". Ngày nay chính Liên Xô và các nước cộng sản đã giải tán phong trào vô sản thế giới vì đã nhận ra sự vô ích của nó. Một câu hỏi đặt ra là phải chăng đảng cộng sản đã làm hao tổn xương máu của nhân dân Việt Nam cho một sự sai lầm?

Nạn nhân của một trật tự thế giới mới

Bà Benazir Bhutto đã bị Tổng thống Ghulam Ishaq Khan cất chức thủ tướng hồi đầu tháng 8-1990. Ông Nawaz Sharif lên thay thế hồi tháng 11-1990 và đang gặp nhiều khó khăn khi Hoa Kỳ tuyên bố giảm viện trợ cho Pakistan (từ 564 triệu USD xuống còn 220 triệu). Lý do mà Hoa Kỳ đưa ra là không tin chính phủ Islamabad (thủ đô Pakistan) sẽ từ bỏ tham vọng chế tạo bom nguyên tử. Theo giới thạo tin, tại trung tâm kỹ nghệ Kahuta, cách Islamabad 32 km, các khoa học gia Pakistan đã bắt đầu "làm giàu" uranium tới trình độ đủ để chế tạo được bom nguyên tử, mặc dầu chính phủ này đã hứa sẽ bãi bỏ chương trình này.

Thật ra đây chỉ là lý do "vải thưa che mắt thánh". Từ những năm 1980, mặc dù vì chiến tranh lạnh, Hoa Kỳ vẫn làm ngơ trước những cố gắng chế tạo bom nguyên tử của Pakistan để phòng thủ khi Liên Xô xua quân tiến chiếm Afghanistan. Từ khi Liên Xô rút quân khỏi Afghanistan và chiến tranh lạnh chấm dứt, trật tự vùng này đã thay đổi và các liên minh chính trị hoặc quân sự cũng thay đổi theo. Chính giới Mỹ cảm thấy cần "hâm nóng" lại liên lạc ngoại giao với Ấn Độ, một quốc gia thù địch với Pakistan. Châu Á, sau những quyết định rút lui của Liên Xô cũng như Hoa Kỳ, trong tương lai sẽ nằm trong vòng ảnh hưởng của ba nước lớn hay giàu có tại vùng này: Ấn Độ, Trung Quốc và Nhật Bản. Do đó Hoa Kỳ sửa soạn chính sách "triệt thoái kỹ thuật" và chỉ giao du với những nước mạnh và giàu có.

Chính quyền kiểu Thái Lan

Ngày 23-2-1991, sau một cuộc "đảo chính" không làm đổ một giọt máu và có lẽ không cần một phát súng nào, các tướng lĩnh Thái đã bắt giam Thủ tướng Choonhavan, giải tán chính phủ, giải tán quốc hội và thành lập một nội các mới. Đây là cuộc đảo chánh thứ 17 trong vòng 60 năm kể từ ngày Thái Lan bãi bỏ chế độ quân chủ tuyệt đối, tính ra cứ không đầy 4 năm Thái Lan có một cuộc đảo chính.

Điều đặc biệt tại Thái Lan là tất cả mọi cuộc đảo chánh đều không đem lại một thay đổi chính sách nào về đối nội cũng như về đối ngoại. Những cuộc đảo chánh chỉ có tác dụng thay đổi thủ tướng và một số bộ trưởng - trong nhiều trường hợp đã từng bị lật đổ qua các cuộc đảo chánh khác. Nhân dân Thái Lan hoàn toàn không chú ý gì đến các cuộc đảo chánh này vì chúng chỉ là sự ấu đã nội bộ của một giai cấp cầm quyền rất thiểu số.

Đất nước Thái Lan cho tới nay chưa bao giờ có một chính quyền thực sự do ý chí của nhân dân mà ra. Các chính quyền kế tiếp nhau không đại diện cho một chọn lựa chính trị nào, không theo đuổi một dự án chính trị nào và nói thẳng ra cũng không tự đặt mục đích mưu tìm phúc lợi cho toàn dân. Các chính quyền Thái Lan chỉ là những thỏa hiệp tạm thời của vài trăm gia đình giàu có. Một chính quyền như vậy dĩ nhiên là không có một nền tảng chính đáng nào cả và có thể bị lật đổ bất cứ lúc nào trong sự lãnh đạm hoàn toàn của dân chúng.

Ngược lại, vì chỉ là những xích mích nội bộ của một giai cấp nên các cuộc đảo chánh này không hề gây xáo trộn trong sinh hoạt kinh tế xã hội của Thái Lan. Nói chung tình hình Thái Lan vẫn không thay đổi. Trong ba thập niên qua, Thái Lan đã phát triển nhiều về kinh tế, nhưng sự phát triển này hoàn toàn không phục vụ hạnh phúc cho dân nghèo. Phần lợi tức của 10% người

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

Thái Lan nghèo nhất không ngừng giảm đi (từ 2,4% tổng sản lượng quốc gia năm 1975, con số này đã giảm xuống dưới 2% năm 1990). Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế khá cao của Thái Lan (10,6% năm 1989) cũng cần được xét lại vì nó nhập cả khối lượng tư bản do Nhật đem vào. Sự tăng trưởng của nền kinh tế Thái Lan cũng chỉ nhằm phục vụ phần lớn cho các thành phố. Nông nghiệp Thái Lan, nguồn sống của 70% dân chúng chỉ có một tỷ lệ tăng trưởng 4,7%, nghĩa là chưa bằng một nửa mức tăng trưởng trung bình. Bên cạnh những lâu đài tráng lệ, 20% dân chúng thủ đô Bangkok vẫn phải sống trong những khu ổ chuột.

Mặt khác sự phát triển của kinh tế Thái Lan cũng rất tàn bạo. Tất cả cho kinh tế là khâu hiệu của giới cầm quyền Thái. Mọi ưu tư về đạo đức, văn hóa, sức khỏe, công bằng xã hội đều bị coi là thứ yếu, nếu không muốn nói là hoàn toàn không được để ý tới. Mặc dầu là một nước tương đối phát triển (tổng sản lượng quốc gia 55 tỷ USD, bình quân 1000 USD/đầu người), Thái Lan vẫn có cảnh mua bán phụ nữ một cách công khai. Các biện pháp vệ sinh bị buông lỏng, các chứng bệnh hoa liễu phát triển mạnh, gần đây bệnh liệt kháng (Aids, Sida) cũng đã xuất hiện và phát triển mau chóng. Một số chuyên gia ước lượng trong vòng 3 năm nữa có thể sẽ có 10 triệu người Thái mắc chứng bệnh hiểm nghèo này. Điều nổi bật tại Thái Lan là không có một chính đảng nào tỏ ra quan tâm tới đời sống cùng cực của đại đa số quần chúng. Điều cũng đáng ngạc nhiên là nhân dân Thái, có lẽ do ảnh hưởng của Phật giáo, chưa nổi dậy.

Tuy nhiên xã hội diên đảo của Thái đang đề ra những mâu thuẫn cho chính nó. Phật giáo, chỗ dựa của chế độ, càng ngày càng mất chỗ đứng tinh thần trong một xã hội sa đọa, cho nên sự căng thẳng càng ngày càng lớn. Mức sống của người dân Thái đã cao hơn trước nên đa số người Thái đã có phương tiện học hỏi để ý thức được tính cách phi nhân của chính quyền, do đó mầm mống xung đột đã xuất hiện và tương lai của Thái Lan sẽ đầy bất trắc.

Thái Lan trong nhiều năm qua hình như đã quên một điều hết sức quan trọng là xây dựng cộng đồng quốc gia, và có thể sẽ phải trả một giá rất cao cho sự lơ là này.

Hòa bình bao giờ mới đến với Kampuchea?

Nhân dân Kampuchea và cả thế giới đã hy vọng nhiều khi năm thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An LHQ (trong đó có Trung Quốc, nước đỡ đầu phe Khmer đỏ) thỏa thuận một giải pháp chính trị cho Kampuchea, với sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc trong thời gian chuyển tiếp để chuẩn bị bầu cử tự do. Ngày 10-2-91, thành phố Battambang (thành phố lớn thứ hai của Kampuchea, nằm phía Tây Bắc) bị Khmer đỏ pháo kích làm 16 người thiệt mạng, nhiều người khác bị thương. Đây là lần đầu tiên trong cuộc chiến kéo dài từ 12 năm thành phố này bị pháo kích.

Trước đó, Bắc Kinh đã tố cáo Hà Nội và Phnom Penh phá hoại các cố gắng tìm kiếm hòa bình vì đã không chấp nhận toàn bộ kế hoạch của Liên Hiệp Quốc. Trong một cuộc họp hồi đầu tháng 12-90 tại thủ đô Lào Quốc, cả ba nước Đông Dương hoàn toàn nhất trí không chấp nhận điều khoản giải tán chính quyền Phnom Penh hiện tại (do Hà Nội dựng lên) để thay bằng một chính phủ tạm thời do Liên Hiệp Quốc đảm nhận. Lý do đưa ra là "sợ Khmer đỏ trở lại nắm chính quyền".

Hội Đồng Quốc Gia Tối Cao gồm 12 đại diện của bốn phe lâm chiến đã chẳng làm được gì. Sau một thời gian dài tê liệt vì bất đồng trên vấn đề ai làm chủ tịch, cuối cùng Hội Đồng cũng đã gặp nhau tại Paris cuối tháng 12, với sự hiện diện của ngoại trưởng Pháp và Indonesia là hai đồng chủ tịch Hội Nghị Quốc Tế Paris về vấn đề Kampuchea. Kết quả được mô tả là khả quan, các phe đã chấp nhận gần hết kế hoạch của Liên Hiệp Quốc vạch ra cuối tháng 11-90. Đầu tháng 2-91, ngoại trưởng Indonesia Ali Alatas

và thứ trưởng ngoại giao Pháp Edwige Avice đã đến Hà Nội đề tìm cách khai thông bế tắc từ phía Việt Nam, nhưng không có kết quả: Hà Nội vẫn bãi bỏ điều khoản giải tán chính quyền Phnom Penh.

Ngày 28-2-1991, đại sứ Liên Xô tại Thái Lan, Anatoli Ivanovich Valkov đã lên tiếng tố cáo Trung Quốc không thi hành thỏa hiệp ký kết năm ngoái tại Liên Hiệp Quốc và vẫn tiếp tục cung cấp vũ khí cho Khmer đỏ. Ông Valkov nói Liên Xô sẽ buộc lòng viện trợ súng đạn cho chính quyền Phnom Penh để chống lại Khmer đỏ. Trong mấy tháng qua, phe Khmer đỏ đã nhận rất nhiều xe tăng từ Trung Quốc, ngoài ra chính quyền mới tại Thái Lan, sau cuộc đảo chánh ngày 23-2-1991, có nhiều cảm tình và muốn nâng đỡ phe Khmer đỏ. Qua sự kiện này quan hệ ngoại giao giữa Liên Xô và Trung Quốc có thể gặp trở ngại. Cuộc viếng thăm của Tổng trưởng quốc phòng Liên Xô, ông Dimitri Yosov, được dự trù vào đầu tháng 3-1991 đã bị đình chỉ vô thời hạn.

Một biến cố bất ngờ đã gây thay đổi trong tình hình Kampuchea, với những hậu quả khó lường. Đó là việc tìm ra một số mỏ hồng ngọc tại miền tây nam Kampuchea quanh tỉnh Pailin, khu vực do Khmer đỏ chiếm đóng. Hàng ngàn người từ Thái Lan và Miến Điện sang khai thác, đóng thuế cho Khmer đỏ.

Hội Nghị Quốc Tế Paris được dự trù trong ba tháng đầu năm nay không biết bao giờ mới họp. Có lẽ chiến tranh vùng Vịnh đã khiến Kampuchea bị lãng quên. Trong khi chờ đợi hòa bình hứa hẹn đó, dân Kampuchea tiếp tục chết.

Vấn đề thuyền nhân sẽ được giải quyết như thế nào?

Đầu tháng 2-1991 vừa qua, Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc đã triệu tập một buổi họp giới hạn gồm các đại diện chính phủ có liên hệ đến vấn đề thuyền nhân Đông Dương và một số các tổ chức ngoài chính phủ (N.G.O.) để thảo luận về một giải pháp.

Hiện có hơn 53.000 người Việt Nam tại Hồng Kông, phần lớn bị giam trong các trại cấm, 16.000 người tại các trại Mã Lai, 15.000 người tại Thái Lan...

Vấn đề đầu tiên được thảo luận là định nghĩa thế nào là những người "không tình nguyện hồi hương nhưng cũng không chống lại". Cuối cùng hội nghị đã đi đến quyết định "đó là những người chấp nhận đi vào một hồ sơ mẫu để hồi hương nhưng không làm đơn xin hồi hương", nói một cách khác, họ bằng lòng hồi hương.

Vấn đề thứ hai là hồi hương như thế nào? Đề nghị dùng một hòn đảo để tập trung những người hồi hương được Hà Nội chấp nhận nhưng đã bị các nước khác bác bỏ. Các chính phủ lo ngại Hà Nội sẽ nhân cơ hội để đẩy ra đảo này những người thiếu ăn, hoặc những mà nhà nước cộng sản không dung nạp. Cuối cùng có thể sẽ có một làn sóng người trốn tới hòn đảo hay các đảo dành làm nơi tập trung.

Vấn đề thứ ba là thanh lọc như thế nào để biết ai là tị nạn chính trị, ai không phải. Các tổ chức N.G.O. đòi được quyền giúp đỡ các thuyền nhân chuẩn bị cách trả lời trước khi được chất vấn và được quyền có mặt trong các buổi chất vấn thuyền nhân nhưng Cao Ủy Tị Nạn và các chính quyền Hồng Kông, Thái Lan và Mã Lai rất dè dặt vì họ lo ngại các tổ chức thiện nguyện sẽ mách nước cho thuyền nhân.

Vấn đề thứ tư là phương thức theo dõi những người đã hồi hương. Các tổ chức thiện nguyện đòi được hiện diện thường trực tại Việt Nam và liên hệ thường xuyên với người hồi hương để bảo đảm rằng họ đã không phải chịu những biện pháp phân biệt đối xử.

Một vấn đề gay go khác nữa chưa được thảo luận là qui chế của những người hồi hương sẽ như thế nào? Hà Nội sẽ phải làm một nhượng bộ quan trọng. Những người này đã bỏ nước ra đi vì

không chấp nhận chủ nghĩa xã hội. Một khi hồi hương họ phải được đối xử như những công dân có đầy đủ quyền lợi. Như thế Hà Nội phải nhìn nhận chính thức và bằng văn tự rằng trên đất nước Việt Nam những người không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản cũng có mọi quyền như những người chấp nhận chủ nghĩa cộng sản, nghĩa là phải có tiếng nói và chỗ đứng. Dù sự nhìn nhận này có khó nuốt cho chính quyền cộng sản nhưng đó là nhượng bộ mà cộng đồng quốc tế sẽ phải kiên trì buộc Hà Nội chấp nhận. Nhượng bộ này sẽ đưa tới những hậu quả chính trị bất lợi cho chế độ cộng sản Việt Nam, nhưng sẽ là một thắng lợi cho cuộc tranh đấu dân chủ hóa.

Thông Luận đã thảo luận với thân hữu Lê Xuân Khoa, chủ tịch tổ chức IRAC, đã tham dự cuộc hội nghị này. Ông Lê Xuân Khoa kiên quyết sẽ tranh đấu tích cực cho đòi hỏi chính đáng này.

Tình trạng đau lòng tại Pulau Bidong

Từ hai năm qua, số phận đen tối của đồng bào tị nạn tại Hồng Kông đã là đề tài thời sự hàng đầu trên báo chí Việt Nam hải ngoại: thanh lọc, hồi hương "tự nguyện", hồi hương cưỡng bách (51 người vào tháng 12-89), và giờ đây hồi hương "không tự nguyện, nhưng không chống cự". Tất cả chỉ là những thủ đoạn khéo léo để tống xuất những thuyền nhân đau khổ này ra khỏi lãnh thổ Hồng Kông: không nước nào nhận, vậy tìm cách trả về Việt Nam. Đã có những phản ứng quyết liệt từ phía đồng bào tị nạn, đôi khi bạo động (đánh nhau với cảnh sát) thường là bất bạo động, dưới hình thức tuyệt thực và biểu tình ngồi.

Diễn hình nhất là vụ tự thiêu của bảy thuyền nhân hôm 14-12-90 tại trại giam Whitehead. Bảy người này đã tuyệt thực 10 ngày phản đối chính sách thanh lọc, nhưng vô hiệu quả. Họ đi đến quyết định tự thiêu tập thể để đánh thức lương tâm thế giới. Tất cả đã được đưa vào bệnh viện cứu chữa, hai người bị phỏng nặng phải nằm lại điều trị.

Nhưng thảm kịch này không chỉ diễn ra tại Hồng Kông. Tòa soạn Thông Luận mới nhận được bản sao chụp một bức thư viết tay tựa đề "Tâm thư số 2" của Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền tại Pulau Bidong, Malaysia.

Theo bức tâm thư, Phong Trào được thành lập tại trại tị nạn trên đảo Pulau Bidong để đòi hỏi hai điều:

1. Mở rộng sự nhân đạo trong chính sách thanh lọc:
 - khi phỏng vấn thanh lọc, cho phép thuyền nhân có đủ thời gian trình bày chi tiết lý do rời khỏi Việt Nam
 - khi kết thúc phỏng vấn, đọc lại biên bản bằng tiếng Việt
 - khi công bố kết quả, cho biết lý do bị loại.
 - cho phép luật sư hướng dẫn khi làm đơn tái cứu xét.

2. Tái xét lại tất cả những hồ sơ đã bị loại trong thời gian qua. Ngày 29.12.90, 55 thuyền nhân tham gia một cuộc tuyệt thực vô thời hạn ngay trước văn phòng Cao Ủy Tị Nạn tại đảo, được đồng đảo đồng bào biểu tình ngồi bất bạo động bên ngoài yểm trợ. Qua sáu ngày không được Cao Ủy quan tâm, ngày 3.1.91, hai thuyền nhân Hà Văn Thảo và Phạm Văn Triệt đã dùng dao tự sát. Cao Ủy thay vì giải quyết đã rút khỏi đảo, viện lý do không còn an ninh. Quá phần uất, một em cô nhi 15 tuổi cũng dùng dao tự sát ngày hôm sau 4.1.91. Trước tình hình đó, chính quyền Mã Lai đã cho phép năm đại diện đến Trengganu tiếp xúc với Cao Ủy trưởng Liên Hiệp Quốc tại Malaysia và được hứa sẽ trả lời trong một thời gian ngắn nhất.

Một tháng trước đó, ngày 25-11-90, thuyền nhân Lâm Văn Hoàng đã tự sát ngay sau khi nhận được quyết định xếp loại "di dân kinh tế". Lễ an táng đã biến thành cuộc biểu tình bất bạo động phản đối chính sách thanh lọc bất công và vô nhân đạo.

Được biết đảo Pulau Bidong hiện còn chứa 13.000 thuyền nhân. Có tin đồn trại tị nạn này sẽ bị đóng cửa vào ngày 30-4 tới đây, nếu không có gì thay đổi trong quyết định của chính phủ Mã

Lai được thông báo cho Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc trong một văn kiện gửi hồi tháng 12 vừa qua. Nhưng ngoại trưởng Mã Lai Datuk Abu Hassan đã cải chính nguồn tin trên đây do hãng Reuter loan đi. Ông cho biết đã có quyết định dẹp trại tị nạn trên đảo Pulau Bidong, nhưng dẹp ngày nào thì chưa biết.

Số 13.000 người còn lại tại Pulau Bidong dự trữ chuyển qua trại Sungei Besi, một trại có thể chứa 7.000 người, và hiện nay đã có 3.000 người.

Tiếng kêu cứu của người anh em ở Bulgaria

"Tiếng Nói" là tên một tờ báo mới ra đời tại Sofia, thủ đô Bulgaria, do một nhóm thanh niên Việt Nam phát hành. Trong số 2, bài "Người Việt Nam kêu cứu" là lời báo động dư luận về thảm trạng của 15.000 người Việt Nam nạn nhân của kỳ thị tại Bulgaria. "Người Việt bị truy lùng, đánh đập. Ở mọi nơi - trên đường phố, chỗ đợi xe, nhà ga, trên xe buýt, tàu điện, tàu hỏa - và mọi lúc người Việt Nam đều có thể bị các nhóm côn đồ người Bun tấn công. Không ai cứu giúp họ. Sứ quán Việt Nam chậm chạp và thụ động. Người dân Bun bình thường đứng dưng và thờ ơ. Nhiều cảnh sát tiếp tay, hoặc trực tiếp tham gia vào các vụ bắt bớ đánh đập. Phụ nữ Việt Nam bị hãm hiếp. Tính đến nay đã xảy ra hơn 300 trường hợp người Việt Nam bị cướp bóc và đánh đập. Đã có 3 người Việt Nam bị thiệt mạng từ những cuộc tấn công này. Các cơ quan có thẩm quyền phía Bulgaria và Việt Nam tuyên bố rằng họ không thể chuyên chở người Việt Nam ra khỏi Bulgaria trong thời gian sắp tới. Điều đó có nghĩa là nếu như không có biện pháp can thiệp, tính mạng của những người Việt Nam tiếp tục bị đe dọa."

Báo Tiếng Nói cũng phổ biến một bản kiến nghị đề ngày 20-12-90 gửi Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc để thông báo tình hình và xin bảo vệ tính mạng của 15.000 người Việt Nam tại Bulgaria.

Vấn còn đáng chú ý

Đối với một phụ nữ, câu nói "cô vẫn còn đôi chút nhan sắc" phải chăng là một lời khen ngợi? Nếu người phụ nữ đó có chút tự ái chắc là phải rất khó chịu. Nhưng nếu người phụ nữ đó giống như nhà nước cộng sản Việt Nam thì lại khác. Cô ta không ngượng mà còn thấy hãnh diện. Sự khiêm nhượng cũng là một đức tính.

Phái đoàn Việt Nam, do Thứ trưởng Thương nghiệp Lê Văn Triết cầm đầu, đã trải qua những giờ phút bẽ mặt trong cuộc hội thảo về đề tài "Các cơ hội về thương mại và đầu tư tại Việt Nam" tại Manila (Philippines) trong hai ngày 9 và 10-1-1991.

Các câu hỏi đã rất lịch sự: "Các ông có thể nói gì về buôn lậu và tham nhũng tại Việt Nam?", "Chúng tôi có thể vào đàm phán và làm ăn ở vị trí nào? Cạnh bàn hay chính giữa bàn, trên mặt bàn hay dưới gầm bàn". Trả lời: "Chúng tôi đã có nhiều biện pháp chống buôn lậu và tham nhũng từ lâu". Không biết như vậy có thuyết phục được ai không. Ngộ nghĩnh hơn nữa, vị trưởng ban chống buôn lậu, cũng là một nhân viên của phái đoàn còn năn nỉ "chúng tôi mong quý vị đến Việt Nam hợp tác làm ăn để giúp sức cho chúng tôi chống buôn lậu và tham nhũng...".

Cuộc hội thảo do Nghị sĩ Philippines, Y. Paterson chủ trì. Hai phần ba số người tham dự là các doanh nhân Philippines, phần còn lại là các công ty nước ngoài đang hoạt động tại Philippines. Hội nghị đã nghe bốn báo cáo của các công ty Million Gulf Group, (Á Rập, khách sạn nổi Sài Gòn), Hikozen (Nhật, may mặc), Exxel International Development Corporation (Philippines) và San Miguel (Singapore), Shun Shang (Hongkong) về kinh nghiệm làm ăn tại Việt Nam. Các báo cáo này không nhân nhượng chút nào trong nhận định của họ: Thị trường Việt Nam thiếu số liệu

THỜI SỰ... TIN

thống kê, cơ sở pháp lý không đủ bảo đảm, lối làm việc quan liêu bàn giấy, v.v... Đại thể mọi việc làm đều phải được sự chấp nhận của cả chính quyền trung ương lẫn chính quyền địa phương. Người ngoại quốc đến đầu tư tại Việt Nam không có khả năng đi khảo sát thị trường, không thể điều hành sản xuất và kinh doanh như ý muốn và không được chọn lựa đối tượng để kinh doanh buôn bán, không được tự do tuyển chọn nhân viên, v.v... Nói chung những báo cáo có giọng điệu của những cáo trạng.

Bù lại, doanh nhân nước ngoài đánh giá tiềm năng của Việt Nam khá cao: dân số đông, vị trí thuận lợi và nhân lực có phẩm chất cao, tất cả những "ưu điểm" này đều không liên quan gì đến nhà nước cả.

Kết luận: "Dầu vậy, Việt Nam vẫn còn đáng quan tâm để đầu tư". "Dầu vậy" có nghĩa là dầu có một chính quyền như hiện nay.

Tổng số đầu tư dự định của Philippines vào Việt Nam là 200 triệu USD. Số mặt hàng trao đổi gồm 17 loại, sắp được tăng lên 32 loại. Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Philippines gần như không đáng kể, cho tới nay chỉ đạt mức 20 triệu USD một năm.

Báo chí nhà nước cộng sản Việt Nam đã hớn hởi in những hàng tít đậm là hội nghị Manila đánh giá "Việt Nam vẫn là một thị trường đáng chú ý để đầu tư".

Đúng đắn và to lớn

Có một cái gì siêu thực trong Thư Chúc Mừng Năm Mới nhân dịp Tết Tân Mùi của ông Võ Chí Công, Chủ tịch Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam.

Trong cùng một câu, ông Võ Chí Công cho rằng "Những kết quả chúng ta đạt được khẳng định phương hướng, bước đi trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà Nước là đúng đắn", nhưng những kết quả này đã có tác dụng là làm cho "tình hình kinh tế và xã hội gặp nhiều khó khăn hơn trước". Như vậy phải chăng là "đường lối đúng" nhưng nhân dân Việt Nam đã không cố gắng đầy đủ? Điều ngộ nghĩnh là ông Võ Chí Công cho rằng những kết quả ấy khẳng định "những cố gắng của đồng bào và chiến sĩ các ngành, các cấp, các tổ chức, các đoàn thể là to lớn" và ông thay mặt đảng và nhà nước nhiệt liệt biểu dương.

Thật là khó hiểu: một đường là đúng, song song với những cố gắng đáng được nhiệt liệt biểu dương lại chỉ có kết quả là làm cho tình hình kinh tế và xã hội trở nên khó khăn hơn trước. Vậy phải giải thích thế nào đây? Ông Công vẫn lặp lại chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội của đảng, và hơn thế nữa còn quyết tâm thực hiện "di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh" là "góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới" vào giữa lúc phong trào cộng sản đang tự giải tán.

Tương lai đất nước?

Việt Nam có hơn 25 triệu trẻ em đang ở tuổi vị thành niên. Số trẻ em bỏ học và phạm pháp ngày càng tăng. Nhiều lớp học bị xóa bỏ vì không có học sinh tại một số tỉnh trên toàn quốc. Tổng kết mười năm (1978-1989) của Bộ Nội vụ, tỷ lệ trẻ em phạm tội hình sự đã tăng 15%, cứ 100 người phạm tội hình sự thì có 73 người ở lứa tuổi vị thành niên.

Tìm hiểu nguyên nhân phạm pháp của trẻ em, ký giả Hoàng Bá Thịnh, trên báo Quân Đội Nhân Dân ngày 8-12-90, cho rằng trách nhiệm đầu tiên thuộc về gia đình, kể là nhà trường, sau mới là xã hội (tức nhà nước).

Hoàng Bá Thịnh đã đưa ra nhiều con số rất đáng lo ngại.

Điều tra gia đình các trẻ em phạm pháp tại Thái Bình, Hà Nam Ninh và Hà Nội: 58% có cha mẹ nghiện rượu và các tật xấu khác, 15% cha mẹ có tiền án, 7% có anh chị đi tù... Qua tìm hiểu môi trường sống của một số bị can vị thành niên: 41% có cha mẹ làm

TỨC... THỜI SỰ

ăn bất chính, 5% là con cán bộ, 53% con cái gia đình buôn bán. Kết quả điều tra cũng cho thấy 80% trẻ em bỏ học, trước khi phạm tội có tới 24% bị đuổi học. Ở Thái Bình, 75% trẻ em phạm pháp là học sinh kém, bị ở lại lớp. Tại Hà Nam Ninh khi được hỏi nguyện vọng thi có 100% học sinh muốn bỏ học.

Ký giả Hoàng Bá Thịnh nhận định "trẻ em hôm nay khôn hơn trước nhiều" và bị tiêm nhiễm bởi những "phim ảnh trần trụi, vi-đê-ô đen, sách báo, ấn phẩm nhảm nhí" lan tràn.

Thi nhau đủ đôn

Một sự kiện lạ lùng tại Sài Gòn là mặc dầu đời sống khó khăn, cán bộ vẫn ăn chơi xa láng. Số tiền chi tiêu vào những mục ăn chơi này không có thống kê nhưng chắc chắn là rất kinh khủng. Các ông lớn có thể chi tiêu cho một bữa nhậu đến hàng chục triệu đồng.

Có những nhà hàng dành cho cán bộ cao cấp. Một chủ nhà hàng cho biết trong sáu tháng cuối năm, ông chỉ tiếp hai trường hợp là thuần túy "dân dã", những trường hợp khác nếu có "dân" đi theo thì chỉ giữ nhiệm vụ chi tiền. Giá những nơi này cũng đặc biệt: một vài con tôm hùm, một đĩa gà gói giấy kiếng, mấy thùng bia, tiền "boa" cho nữ chiêu đãi viên đề dẫn vào "nhà nghỉ"... mỗi lần ít nhất cũng cả triệu đồng. Đặc biệt là tại Vũng Tàu (Bãi Dứa), những cán bộ loại này được những nữ chiêu đãi viên da trắng, tóc vàng phục vụ trong những "nhà nghỉ" riêng, với giá ít nhất 500.000 đồng mỗi lần "nghỉ". Bệnh liệt kháng (Sida, Aids) đã bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam: một trường hợp đã được chính thức xác nhận.

Lương của một cán bộ công nhân viên phường xã từ 27.000 đến 50.000 đồng một tháng.

Miền Nam được mùa, miền Bắc thiếu ăn

Theo số liệu của Bộ Lương thực, cả năm 1990, sản lượng lúa ở đồng bằng sông Cửu Long đạt 9,67 triệu tấn, tăng hơn năm trước 0,7 triệu tấn. Riêng tỉnh An Giang, sản lượng lúa đạt 1,46 triệu tấn, tăng hơn 200 ngàn tấn so với năm trước. Bình quân lương thực (chủ yếu là lúa) đạt 800 kg/người, thuộc loại cao nhất nước.

Theo báo cáo của Cơ quan Lương Nông Quốc tế (FAO) hồi đầu năm 1991, nạn đói đang đe dọa dân chúng các vùng đồng bằng sông Hồng, các dân tộc vùng núi, cao nguyên và duyên hải miền Trung. Có nhiều nơi đồng bào địa phương phải đào củ rừng và ăn lá đại để cầm hơi. Nguyên do của tình trạng này là không đủ phương tiện chuyên chở và nạn sứ quân tại Việt Nam (không có tiền thì không có gạo).

Do thiếu dinh dưỡng, 38% dân số tỉnh Hà Tuyên mắc bệnh bướu cổ, có nơi số người mắc bệnh này lên tới 67% (nhất là đồng bào các huyện vùng núi). □

Họp Thân Hữu Thông Luận

Buổi họp Thân Hữu Thông Luận kỳ tới sẽ được tổ chức vào ngày 17-03-1991 tại Maison des Mines, 270 rue Saint Jacques Paris 5è, lúc 14 giờ 30.

Đề tài: "**Một hiến pháp mới cho một nước Việt Nam mới**" do ông Trần Thanh Hiệp dẫn nhập.

Sau phần thảo luận sẽ có cuộc tiếp tân kỷ niệm ba năm ấn hành Thông Luận.

Chúng tôi mong sự tham gia của độc giả và thân hữu.

Tối Linh Từ

Đặng Tiến

Trên báo Thông Luận tháng 12 năm 1990 có bài về Hàn Mạc Tử kể chuyện một ông giáo trong nước muốn đề cao nhà thơ như là một tác giả hiện thực, tiến bộ, đã cho rằng bài thơ *Đây Thôn Vỹ Dạ* là tác phẩm *hiện thực, nhân đạo*, tố cáo thôn Vỹ Dạ là một... ổ điếm.

Cùng một lúc, trên một nguyệt san khác, một bạn đọc ở Paris có nhắc một chuyện tương tự: *có giáo viên khi giảng bài Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu, do không có chú thích về chữ linh đọc như linh xưa ra nhớ linh xưa và giảng rằng: cụ Đồ Chiểu đứng vững trên quan điểm của nhân dân lao động nên chỉ chú ý tới linh chứ không chú ý tới tướng tá* (trích bài của Triều Dương, báo Văn Nghệ số 39, 29-9-79, trang 3).

Từ linh sang lính, có một giai thoại. Ông Ích Khiêm, một danh tướng triều Tự Đức có lần đem quân dẹp giặc thổ phỉ miệt Hồ Ba Bể, đi qua Hà Nam có xin Nguyễn Khuyến mấy chữ đặt tên cho miếu thờ quân sĩ trận vong. Cụ Yên Đồ đề: *Tối Linh Từ*, nghĩa là cái đền rất mực linh thiêng; nhưng nghĩa thật của nó là... *Lính Tỏi Từ*, đền thờ... lính tỏi. Thế là hay quá. Cụ Yên Đồ cùng ông già Ba Tri vượt Mác-Lê rất xa.

*

Người giáo viên cộng sản, nhất là trong ngành văn học, muốn giảng gì cũng được, miễn là theo đường lối Đảng. Điều này, nhiều người trong nước, và chúng ta ở nước ngoài không chấp nhận. Chúng ta có thể đồng ý với nhau về mục tiêu dạy văn: dạy cho con em sử dụng tiếng Việt cho đúng cho hay, vừa chính xác vừa tinh xác, lúc nói, khi viết, khi đọc. Sau đó, dạy các em nhận ra vẻ đẹp trong ngôn ngữ văn chương, vốn cao hơn ngôn ngữ thường và từ đó yêu những tình hay ý lạ từ văn thơ đến cuộc sống; và cũng từ đó, các em nâng cao tâm hồn mình lên, biết yêu mình, yêu đời và yêu người mỗi ngày trên một mức độ cao hơn. Với chúng ta, người dạy văn phải nhập tâm điều đó.

Nhưng người cộng sản không nghĩ như vậy. Ta hãy nghe Tố Hữu dạy bảo các giáo viên vào tháng 3 năm 1963 tại Hà Nội: *"Chính vì lý tưởng cộng sản, vì sự nghiệp vĩ đại của Đảng mà tôi yêu thơ. Cho nên tôi cũng thiết tha mong các đồng chí, qua việc giảng dạy thơ văn mà làm cho các em biết yêu chủ nghĩa cộng*

sản và những con người cộng sản".

Dạy văn để các em yêu cộng sản... Nói chuyện giáo dục và văn chương với người cộng sản, giống như câu chuyện đi câu giữa hai người cùng đi câu và cùng điếc. Nhà văn Dương Thu Hương, nổi tiếng và được xem như là một tác giả "phản kháng", từ tiểu thuyết *Bên Kia Bờ Áo Vọng* (1987) tố cáo những xâm phạm của Đảng vào đời sống riêng tư của cá nhân. Nhân vật chính là Phương Linh, một cô giáo dạy giỏi, nhưng vì đời sống gia đình không êm thấm nên có những quan hệ tình cảm ngoại hôn. Cô lại có tư tưởng tự do, độc lập, cưỡng lại những câu thúc của Đảng, nên bị đàn áp. *Bên Kia Bờ Áo Vọng* có giá trị tố cáo, nhưng là một tiểu thuyết nghệ thuật xoàng. Muốn chứng minh Phương Linh là cô giáo giỏi, Dương Thu Hương đã cho học sinh cô ta đoạt nhiều giải thưởng văn chương. Tôi cười thầm: muốn đoạt các giải văn chương thì các em phải giỏi tán tụng lãnh tụ và Đảng. Vậy cô Linh, con người độc lập, tự do, dạy giỏi, cô ấy dạy... cái gì cho học trò? Trong một nước cộng sản thuộc loại thoái hóa nhất như cộng sản Việt Nam, một học sinh giỏi, nếu khôn khéo, cũng có thể đối trả để đoạt một giải thưởng nào đó, nhưng nói rằng *"tối ba phần tư những giải thưởng văn chương (trường) ta có được là ở đám học sinh của Linh"* (trang 181), thì cô Linh, về phương diện khoa học và trí thức, không thể có một tư tưởng độc lập, nói chi đến "phản kháng"?

Trong nước, những luận văn được giải thưởng được in ra thành nhiều tập để làm mẫu cho học sinh. Đọc những đề ra, tôi đã phát hoảng; đọc đến văn chương của các em mười lăm mười bảy tuổi trong kinh nghiệm của một người dạy văn nhiều năm, tôi kinh hoàng trước cái tương lai trí thức Việt Nam.

*

Một chuyện văn chương thôi cũng nhảm. Tú Xương nói thế. Khi hơn 50% trẻ em Việt Nam thiếu dinh dưỡng, khi giữa Sài Gòn, có phường trong đó 23% các em từ 6 đến 18 tuổi còn thất học và mù chữ, khi các thầy, cô giáo vào giờ ra chơi phải đi bán kẹo cho học trò để độ nhật mà chúng ta vác chuyện *nhớ linh xưa hay nhớ linh xưa* ra để khôi hài thì có cái gì vừa phù phiếm, vừa tàn nhẫn.

Thời thì không trách các thầy giáo, cô giáo nữa. Ngay các bậc giáo sư đại học viết lách cũng nhằm nhí. Lại Nguyễn Đình Chiểu. Ông Lê Trí Viễn, giáo sư đại học thực thụ, viết một cuốn biên khảo đại cà sa, *Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng nhìn càng sáng* (1982). Cái tựa đề chỉ có mấy chữ mà đã sai văn phạm. Ai nhìn? Ai sáng? Thật ra, để nịnh bợ, ông giáo sư đã cộp dề câu văn của Phạm Văn Đồng. *Trên trời có những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt chúng ta càng phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng* (Tập Chí Văn Học, 7-1963). Nhái và cộp văn nghề của mấy chàng, nhưng nhái dở và cộp sai.

Một giáo sư ngữ học, có lúc đã leo lên đến ngôi Viện Trưởng Viện Ngữ Học, tán Tố Hữu: *Gió lộng xông xao, sóng biển đu đưa*. Chàng tán: *Gió lộng mà vẫn xông xao, hình ảnh tân kỳ, sáng tạo, theo biện chứng...* Thật ra chàng đọc vội, đọc nhầm, nguyên văn là *Gió lộng xông xao...* Cụ Tố Hữu, có lẽ bực mình, nên mình phải tự giảng thơ mình - chuyện ít khi xảy ra trong một xã hội bình thường. Cụ giảng về *âm vang của gió và sóng...* *Nhịp điệu của sóng gió và cũng là nhịp điệu nao nức xông xao...* (Hà Nội 3-1983). Tôi không nêu tên ông giáo sư ngữ học, vì không còn giữ bài báo trừ danh kia.

Ông giáo sư Hà Minh Đức, nhà lý thuyết và phê bình thời danh, tác giả nhiều cuốn sách về văn học và thi ca đồ sộ, tán Huy Cận có "*một cách nói là lạ mà vẫn không thiếu vẻ chân thực*:"

Tâm hồn anh là sân kho hợp tác

Lúc xông xao đập lúa tốt bởi bởi

Trước kia có một thời Huy Cận đã so sánh: *Sáng hôm nay hồn anh như tú áo; Ý trong veo là lướt xếp từng đôi...* (Thực Tiễn Cách Mạng và Sáng Tạo Thi Ca, 1977, trang 209). Ông giáo sư bé cái nhằm, nhằm hồn em thành hồn anh, và lật ngược ý câu thơ tuyệt vời của Huy Cận, những vần thơ đậm thắm, thiết tha, thuộc loại tình tứ nhất trong thơ mới, mà tôi xin trích dẫn toàn văn để tặng những người đẹp chịu khó đọc Thông Luận:

Tình Tự

Sáng hôm nay hồn em như tú áo

Ý trong veo là lướt xếp từng đôi.

Áo đẹp chưa anh! Hoa thắm theo đời

Áo mơ ước anh bận giùm chiếc nhé.

Vàng rạng cùng xanh, hồng cười với tí

Xin mời anh chọn hình sắc yêu đương.

Hồn em đây đủ muôn ánh nghệ thường

Anh hãy bận hồn em màu sáng chói.

*

*Anh có biết hôm nay là ngày hội
Của lòng ta. Em trần thiết, trang hoàng.
Anh đã về, em nghe dưới chân vang
Hoa lá nở với chuông rền giọng thắm.
Thuở chờ đợi ôi thời gian rét lắm,
Đời tàn rơi cùng sao rụng canh thâu.
Và trắng lu xế nửa mái tình sầu,
Gió than thở biết mấy lời van vãn.*

*

*Lòng em nhớ lòng anh từ vạn kỷ,
Gặp hôm nay nhưng hẹn đã ngàn xưa.
Yêu giữa đời mà hồn ở trong mơ,
Tình rộng quá đời không biên giới nữa.
Đầy cửa mộng lòng em anh hãy mở
Màu thanh thiên rơi rọi gió long lanh.
Hồn nhớ thương, em dệt áo dâng anh.*

Bài thơ tuyệt vời là lời nói của người phụ nữ, dịu dàng, tươi trẻ, kêu gọi, mà vẫn tế nhị, đoan trang. Biến thành "*Hồn anh như tú áo*" thì... tệ quá: bài thơ sẽ có nghĩa là... Huy Cận ngoại tình, thừa lúc vợ đi vắng, đưa tình nhân về nhà rồi mở tú áo của vợ cho tình nhân chọn áo... Đùa như vậy là ác với ông Hà Minh Đức; cái bậy của ông, không phải là nhằm tú áo, mà đi ca ngợi một câu thơ... quá dở.

Tâm hồn anh là sân kho hợp tác

Lúc xông xao đập lúa tốt bởi bởi

Trong đời Huy Cận, ít khi anh làm thơ dở như vậy. Tôi đoán: khi đi tham quan một hợp tác xã vừa xây được cái sân gạch, Huy Cận là nhân viên hội đồng chính phủ lại là nhà thơ nên được yêu cầu có thơ tặng. Nhưng anh bí! (vì lúc ấy chàng trong óc đang làm thơ, làm bài thơ khác, thơ thật). Chàng bí nhưng quan trên trông xuống, người ta dòm vào, Huy Cận đành lấy lại một ý thơ cũ, xào xáo thành ra thơ... *lúa tốt bởi bởi* (!!!?) Người đọc thương Huy Cận thương làm lơ trước những hoàn cảnh éo le như vậy. Cụ Hà Minh Đức, bước vào "sân" thơ Huy Cận với đôi bàn chân không lờ, vững chãi và nặng nề như những bàn chân trâu đập lúa.

Đất nước chúng ta đang trải qua bao nhiêu là khó khăn trầm trọng. Nhầm nhò gì ba cái lẻ tẻ trong văn chương. Nhưng những nhầm lẫn từ lẻ tẻ đến lớn lao, đều do cung cách làm ăn tắc trách.

Đặng Tiến

27-02-1991

Sổ Tay

Chiến tranh và Công Lý

Những người không có năng khiếu về chính trị, lười đọc báo hằng ngày, mà nếu có đọc tới những đoạn chính trị lại hay... nhảy cóc như tôi, rất lấy làm bối rối vì tình hình hỏa mù trong vùng Vịnh.

Từ mấy tháng nay: lúc thì suýt đánh, lúc lại ngưng. Cả hai phe đều hô Thần Công Lý lẫn Thần Thánh phủ hộ cho mình diệt tiêu nghịch tặc.

Thuở xưa, đồ đệ của Không Tử là nhà nho, đồ đệ của Mặc Tử là hiệp sĩ. Người hiệp sĩ chân chính theo đạo Mặc lấy sự hy sinh cao cả trong cái chết làm lẽ sống, cho nên những hiệp sĩ chân chính cứ từ từ... chết hết, chỉ còn lại những hiệp sĩ khôn lỏi, xúi người ta chết vì nghĩa vụ, còn mình cứ sống nhả răng hưởng thái bình an lạc.

Cũng hồi ấy, Không Tử bảo: "Vô hũ bất như kỷ giả" (không làm bạn với người không bằng mình). Câu nói có vẻ rất mâu thuẫn ấy kỳ thật trùng phóc tim đen con người vì hai lẽ: lẽ thứ nhất, người ta chỉ giao du vì lợi, ai cũng muốn giao du mật thiết, hay đứng về phe người giàu hoặc hay hơn mình; lẽ thứ nhì: đời làm quái gì có kẻ bằng mình, nói chỉ hơn mà chơi; cho nên nhìn đâu đó cũng nướm nướp thấy những kẻ không giao du được. Nhất là một khi mình lại được các chính trị gia, các nhà ái quốc - tức các hiệp sĩ khôn - nắm vững chính nghĩa trong tay, cõ võ, hồ hào, làm sôi sục trong ta máu căm hờn, phẫn nộ đối với các kẻ thù đã gặp và sẽ gặp. Chiến tranh hôm nay dường như cũng không thoát khỏi cái nguyên tắc *vô hũ bất như kỷ giả* của Không Tử.

Nghe phía đồng minh, 29 nước, thì cả thế giới hùng dũng tiến quân để thi hành nghị quyết của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, hồi tội phản tặc Saddam Hussein đã dám ngang nhiên vào quân xâm lấn cõi bởi Kuwait, coi quốc tế không ra cái thá gì. Nghe Saddam thì "Bush là Sa-tăng hiện hình, ám hại dân tộc Iraq và toàn khối Ả Rập. Sa-tăng đã đụng vào đất thánh. Hồi những tin đồn Hồi Giáo, hồi những kẻ ngoại đạo có lòng, hãy cùng đứng lên phát cờ tử vi đạo".

Trong chiến tranh Thần-Thánh này: một bên là Thần Công Lý - một bên là Tử Vi Đạo, chẳng cần nói: 80% dân Mỹ, 70% dân Pháp cho Saddam Hussein là Hitler thứ nhì, là kẻ sát nhân cần phải tiêu diệt. Nhưng không mấy ai đã động đến Thần Công Lý của 29 nước đồng minh.

Câu chuyện bắt nguồn từ những thế kỷ trước, khi các nước lớn - mệnh danh là cường quốc - có lệ thấy chỗ nào đất đai phì nhiêu, làm của cải mà người dân bản xứ lại ngu ngơ khờ thì cứ đem chiến thuyền hoặc quân đội tới chiếm làm thuộc địa của mình. Ngoài việc chiếm đất, họ lại còn có thói quen muốn lấy đất của ai, chia cho ai, cứ tự tiện không cần hỏi ý kiến của đương sự. Nguyên tắc ấy, có thể gọi chung là pháp lý của thuộc địa, mà những dân tộc như Kurd, Palestin, Ai Nhĩ Lan... đã được Thần Công Lý thuộc địa tới viếng.

Riêng dân Kurd và Palestin, gần thế kỷ nay bị thế giới phản bội, chà đạp, quên lãng... và trong chiến tranh này được cả hai phe đem ra o bế, hò hẹn: nếu thắng sẽ bố thí cho ít quyền lợi, có khi cả đất đai nữa không chừng.

Dân Kurd, từ ngày mất nước, chờ đợi hiệp ước Sèvres 1920 để có một tổ quốc vùng Bosul. Năm 1923, Mustapha Kemal giành độc lập cho Thổ Nhĩ Kỳ, "quốc tế" ký hiệp ước Lausanne, xóa bỏ hiệp ước Sèvres, chia Bosul cho Iraq. Từ đó, dân Kurd sống lang

thang, vô tổ quốc, trong những xứ Thổ, Iran, Iraq, Syria... là những xứ đã chiếm đất cũ của họ.

Năm 1947, khi Liên Hiệp Quốc đem đất Palestin chia cho Israel, dân Palestin cũng bị gậy, cái bang như dân Kurd. Mới đây, Saddam thả hơi độc vào dân Kurd, cũng không thấy Liên Hiệp Quốc ngó lòng thương xót mà điều tra hoặc hỏi tội Saddam. Thậm chí cái quyền phủ quyết trong Liên Hiệp Quốc cũng là cặn bã của công lý thuộc địa. Nói trắng ra: *quyền phủ quyết là quyền cường quốc tha hồ xâm lấn hoặc đàn áp nước nhỏ mà quốc tế không can thiệp*. Ví dụ: Nga đem xe tăng vào Budapest, Afghanistan, Mỹ bỏ bom Bắc Việt... Liên Hiệp Quốc có xăm xỉ to nhỏ, Nga Mỹ đập bàn dùng quyền phủ quyết, mọi việc lại êm r.

Cho nên người ta tự hỏi: nếu Kuwait và những xứ bên cạnh như Ả Rập Saudi, Emirats... không rả rích những dầu là dầu... thì chắc gì Liên Hiệp Quốc đã kêu gọi Thần Công Lý? Các xứ Kampuchea, Liban... bấy lâu nay ngoại xâm giày xéo, nội loạn tha hồ chém giết nhau, có ai phản uý chi đâu?

Ngày nay Thần không ngự trên đỉnh Olympe mà ngự trong vùng vịnh, gần đấy, Thần Dầu. Còn Thần Công Lý cũng "vô hũ bất như kỷ giả", không thích chơi với kẻ không giàu, kẻ không có Dầu.

Chiến tranh này khiến chúng ta liên tưởng đến một giai thoại về Cao Bá Quát. Hồi Cao Bá Quát còn làm Hành Tầu ở Huế, một hôm trong triều có đám đánh nhau không ra thế thống gì giữa hai vị quan to. Quát được mục kích. Vua Tự Đức bắt Quát làm nhân chứng để phân xử. Quát viết vào tờ khai như sau:

Tiền Quát bắt tri
Hậu Quát bắt tri
Trung gian Quát chi
Dân kiến
Thuợng bàn hồ cầu
Hạ bàn hồ cầu
Thuợng hạ giai cầu
Lưỡng tương đấu ầu
Thần gián bất đắc
Thần kiến thế nguy
Thần hoảng thần tẩu

nghĩa là
Trước Quát không biết
Sau Quát chẳng hay
Nửa chừng Quát đến
Quát thấy thế này:
Bàn trên chủ: "chó!"
Bàn dưới cũng: "chó!"
Trên dưới đều: "chó!"
Rồi choảng nhau luôn
Thần can chẳng bỏ
Thần thấy thế nguy
Thần hoảng thần chuẩn!

Chiến tranh nào cũng "chó" cả. Chó đối với trẻ thơ vô tội, với những người dân vô tội, chó với những hiệp sĩ chân chính mà xa mình cho "chính nghĩa", chó với những người lính nhát gan kiểu Céline, được các "hiệp sĩ khôn" lừa ra trận địa... Điều đó, từ Homère đến Mặc Tử, loài người đã biết, nhưng không ai thật tâm muốn tránh những việc "chó má" ấy.

Thụy Khuê
18-2-91

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 130 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chính

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó